PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố mã HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam

Phụ lục I

DANH MỤC THUỐC THÚ Y ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Tiếp theo Công báo số 435 + 436)

Phụ lục IC. DANH MỤC THUỐC THÚ Y THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. THUỐC THÚ Y SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

HÀ NỘI

9. CÔNG TY CP THUỐC THÚ Y ĐỨC HẠNH MARPHAVET

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
70	OTC 80%	Oxytetracycline 80g	Túi, lon	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500, 1kg	Trị các bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HN.TS12-1

HƯNG YÊN

1. CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG NGUYÊN

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
71	KAMOXIN	Amoxicillin trihydrate, Vitamin C	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Điều trị xuất huyết do vi khuẩn Aeromonas hydrophila gây trên cá tra	HY.TS1-1
72	TERCIMET	Oxytetracycline HCL	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HY.TS1-3
73	ANTI-RED	Trimethoprim, Sulfadiazin, Natri benzoate, Natri ascorbate, Vitamin E, Astaxanthine	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 200, 250, 500g, 1kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tarda (với triệu chứng đốm đỏ trên thân, sưng đỏ hậu môn) gây ra trên cá nước ngọt. Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm	HY.TS1-5
74	PHEROL-LIVE	Sorbitol, Choline chloride, Betaine, L-lysin, L-Methionin, α-tocopherol, Biotin	Chai, lọ	100, 250, 500ml, 1 lít, 5 lít	Tăng sức đề kháng, bổ sung vitamin, acid amin hỗ trợ cho hoạt động gan giúp cá mau lớn, hỗ trợ tiêu hóa	HY.TS1-6
75	H-DINE 600	P.V.D. Iodine	Chai, lọ	100, 250, 500ml, 1 lít, 5 lít	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá	HY.TS1-7
76	Super-Kato	Vitamin A, E, D3, L-Lysine, L-Methionine,	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg, 5kg	Phòng trị các rối loạn do thiếu vitamin, acid amin ở tôm cá	HY.TS1-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		L-Cystine, L-Threonin, L-Leucine, L-Isoleucine, L-Phenylalanine, L-Tyrosine, L-Tryptophan, L-Valine, L-Glycin				
77	Buta Mos	Butaphosphan, Vitamin B12, Glucomannoprotein	Túi, lon	5, 10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Giúp tôm tăng sức đề kháng	HY.TS1-9
78	Cotrimet	Sulfadimidine, sodium, Trimethoprim	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tarda (với triệu chứng đốm đỏ trên thân, sưng đỏ hậu môn) gây ra trên cá nước ngọt. Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm	HY.TS1-10
79	NUVIT-ADE	Vitamin A, E, D3, PP, B1, B2, B6, B12, CuS04, ZnS04, MnS04, FeS04	Túi, lon	5, 10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Phòng trị các bệnh do thiếu vitamin, acid amin, khoáng ở tôm cá	HY.TS1-11
80	BZK-80	Benzalkonium, Chloride, Amyl acetate	Chai, lọ	100,500 ml; 1, 2, 5, 20 lít	Sát trùng, khử trùng nguồn nước nuôi tôm cá. Diệt nấm, nguyên sinh động vật. Sát trùng dụng cụ bể ương	HY.TS1-12
81	FLOR-TOKA	Florfenicol	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HY.TS1-13
82	DOXY 10% For Fish	Doxycyclin HCL	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn *Vibrio alginolyticus*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HY.TS1-14

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
83	Anto-Para Fish	Pyraziquantel	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Điều trị nội, ngoại ký sinh trùng trên cá như sán lá đơn chủ, sán lá gan, sán dây	HY.TS1-15
84	C-FISH PLUS	Butaphosphan, Vitamin C, Acid citric, L-Lysine, DL- Methionine, Canci gluconate, Fromic, Acid Lactic	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng Stress, phòng trị bệnh do thiếu vitamin, acid amin trên cá bột, cá giống	HY.TS1-16
85	VIOMAX	Bacillus subtilis, Saccharomyces boulardii, Lactobacillus acidophilus, A-amylase, Protease	Túi, lon	10, 20, 50, 100, 500g; 1kg	Bổ sung vi khuẩn và enzyme giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn	HY.TS1-17

TỈNH BẮC NINH

1. CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SAKAN VIỆT NAM

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
86	Povidine 200	P.V.P Iodine	Chai	100, 250, 500ml, 1 lít	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong ao nuôi. Sát trùng nguồn nước và dụng cụ	BN.TS1-2
87	Xide	Glutaraldehyde, Alkylbenzyldimethylammoniumchloride	Chai	100, 250, 500ml, 1 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	BN.TS1-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
88	Sakan-Oxytetracycline 50%	Oxytetracycline	Túi, lon	10g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách trên cá do vi khuẩn Aeromonas, Pesudomonas và Edwardsiella. Trị các bệnh do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm	BN.TS1-6
89	Sakan-Amoxicillin 50% for Firsh	Amoxycicllin	Túi, lon	10g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Điều trị các bệnh xuất huyết do Aeromonas hydrophilla gây ra trên cá tra	BN.TS1-7
90	Sakan-Florfeicol 50% For Fish	Florfenicol	Túi, lon	10g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Điều trị xuất huyết đường ruột ở cá gây ra do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri	BN.TS1-8
91	Sakan-Sultrim 480 For Shrimp	Sulfadiazin, Trimethoprim	Chai	100, 250, 500ml, 1 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm	BN.TS1-9

TP. HỒ CHÍ MINH

1. CÔNG TY CP ANOVA PHARMA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
92	**VITAMIN C Stay 25% for Shrimp**	Vitamin C Phosphorylated, Inositol	Gói, hộp	50, 100, 200, 500g; 1, 5, 10kg	Chống stress, tăng sức đề kháng cho tôm	HCM.TS4-1
93	**VITAMIN C-PLUS**	Vitamin C, acid Citric, Inositol	Gói, hộp	50, 100, 500g, 1, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng, chống stress cho tôm, cá khi độ mặn, pH thay đổi	HCM.TS4-2
94	**AQUA CAPHOS**	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate,	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn, kích thước đồng đều; Mau	HCM.TS4-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate			cứng vỏ sau khi lột; Giúp vỏ tôm dày, chắc, bóng, đẹp, đạt năng suất cao khi thu hoạch	
95	**SG.LECITHIN**	Phospholipid, Vitamin A, D3, E	Gói, hộp	1kg, 2kg, 5kg	Kích thích tôm bắt mồi nhanh; Bao bọc viên thức ăn, giảm thất thoát thuốc ra môi trường	HCM.TS4-5
96	**P-Caphos**	Calcium dihydrogen phosphate, Magnesium dihydrogen phosphate, Sodium dihydrogen phosphate, Manganese dihydrogen phosphate, Zinc dihydrogen phosphate	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít	Bổ sung canxi, phospho và vi khoáng tổng hợp, kích thích tôm lột vỏ, mau lớn; Mau cứng vỏ sau khi lột	HCM.TS4-4
97	**Vitamin C 15%**	Vitamin C	Gói, hộp	100, 200, 500g, 1, 2, 3, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng cho cá	HCM.TS4-6
98	**Aqua Flor**	Florfenicol	Chai, can	100, 250, 500ml, 1 lít	Điều trị xuất huyết đường ruột cá do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra - Ngưng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS4-7
99	**P-Rotamin**	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate	Chai, can	100, 250, 500ml; 1 lít, 2 lít, 5 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm, cá mau lớn	HCM.TS4-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
100	**VITAMIN C-SOL**	Vitamin C	Gói, hộp	50, 100, 500g; 1, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng. Tăng khả năng chịu đựng stress	HCM.TS4-9
101	**Acti-Biophil**	Chế phẩm lên men *Saccharomyces cerevisiae*	Gói, hộp	250g, 500g, 1kg	Bổ sung dưỡng chất. Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS4-10
102	**BUTAMIN**	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate	Chai, can	100, 250, 500ml; 1 lít, 2 lít, 5 lít	Tăng cường quá trình trao đổi chất, hỗ trợ quá trình sinh trưởng của tôm, cá	HCM.TS4-11
103	**Aqua Vita**	Vitamin A, D3, E, B1, B6	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm. Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS4-12
104	**P-Tamino**	Vitamin A, D3, E, B1, B6	Chai, can	1 lít, 2 lít, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm. Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS4-13
105	**SG.AQUA SULTRIM**	Sulfadiazine Sodium, Trimethoprim	Chai, can	100; 250; 500ml; 1; 2; 3 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS4-14
106	**SG.Quick Clean**	Praziquantel, Crude Protein, Fat and Fiber	Gói, hộp	50, 100, 500g; 1, 2, 3, 5, 10kg	Trị sán lá đơn chủ	HCM.TS4-15
107	**AQUADINE**	Iodine 2%	Chai, can	1, 2, 5 lít	Xử lý nước, dọn tẩy ao nuôi; Sát trùng dụng cụ nuôi	HCM.TS4-19
108	**BKC 80**	Benzalkonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước	HCM.TS4-23

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
109	**BKC for fish**	Benzalkonium Chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt khuẩn, nấm nguyên sinh vật, giúp cải thiện môi trường nước ao. Sát trùng ao hồ, bể ương, dụng cụ	HCM.TS4-24
110	**CBB**	Calcium hypochloride	Gói, hộp	100; 500g; 1; 5; 10kg	Diệt khuẩn trong nước nuôi cá	HCM.TS4-26
111	**Cleaner 80**	Benzalkonium chloride	Chai, can	500ml; 1, 2, 3, 5, 10 lít	Xử lý nước, dọn tẩy ao nuôi. Diệt khuẩn	HCM.TS4-27
112	**Clear Max**	Alkyldimethyl benzyl-ammonium chloride, Glutaraldehyde	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS4-28
113	**SG.Clear**	Glutaraldehyde: 85g, Alkylbenzyldimethyl amonium chloride: 81g	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi; Tẩy trùng dụng cụ và ao nuôi	HCM.TS4-29
114	**Glutaral 50**	Glutaraldehyde	Chai, can	500ml; 1; 2; 3; 5; 10 lít	Xử lý nước, dọn tẩy ao nuôi. Diệt khuẩn	HCM.TS4-30
115	**SG.TCCA 9000**	Chlorine	Gói, hộp	50; 100; 200; 500g; 1; 3; 5; 10kg	Là thuốc sát trùng được sử dụng để xử lý nguồn nước cấp cho ao nuôi tôm, cá; Khử trùng bể nuôi và dụng cụ	HCM.TS4-31
116	**AQUAXIDE**	Glutaraldehyde, Alkylbenzyldimethylammonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật, giúp cải thiện môi trường nước ao	HCM.TS4-32
117	**SG.Oxy**	2Na2CO3.3H2O2	Gói, hộp	1; 3; 5; 10kg	Cung cấp oxy hòa tan trong nước	HCM.TS4-33
118	**Oxy-SOS**	Sodium percarbonate peroxide	Gói, hộp	1, 3, 5, 10kg	Cung cấp oxy hòa tan trong nước ao nuôi tôm cá	HCM.TS4-34

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
119	**SG.DINE 9000**	PVP Iodine	Chai, can	1, 2, 5 lít	Xử lý nước, dọn tẩy ao nuôi; sát trùng dụng cụ nuôi	HCM.TS4-35
120	**SG.Iodine 10% for shrimp**	Iodine Polyvinylpyrrolidone Complex	Chai, can	1, 2, 5, 25 lít	Sát khuẩn phổ rộng, tiêu diệt vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật có hại trong môi trường nước nuôi tôm	HCM.TS4-38
121	**SG.DINE 6000**	Iodine Polyvinyl pyrrolidone	Chai, can	1, 2, 5 lít	Xử lý nước. Sát trùng dụng cụ trong các trại nuôi thủy sản	HCM.TS4-40

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
122	**WORMESS**	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Gói	50; 100; 200; 250; 300; 400; 500g; 1; 2; 2,5; 3; 4; 5; 10; 15; 20; 25; 50kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá; trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS5-7

3. CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
123	**Vitamin C Premix for shrimp**	Vitamin C, 2-monophosphate calcium	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-1
124	**Vitamin C 10% for Shrimp**	Vitamin C	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-2
125	**Vitamin C 10% for fish**	Vitamin C	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS6-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
126	**Vitasol - Shrimp**	Vitamin A, C, D_3, E, K_3, B_1, B_2, B_6, Biotin, B_{12}, calcium pantothenate, folic acid	Gói, hộp, bao	100g; 1kg	Bổ sung Vitamin thiết yếu giúp tôm tăng sức đề kháng, tăng trưởng nhanh	HCM.TS6-4
127	**Bio Anti-shock for shrimp**	Vitamin A, D3, E, C, B1, B2, B6, B12, K3, Inositol, Taurine, Foclic acid, Pantothenate acid, biotin	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Tăng sức đề kháng, chống stress cho tôm khi môi trường thay đổi	HCM.TS6-5
128	**ANTI STRESS for shrimp**	Vitamin A, D3, E, K3, B1, B2, B6, B12, C, Biotin, Foclic acid, Calcium pantothenate, Niacin, Inositol	Gói, hộp, bao	30, 100, 200, 500g; 1, 10kg	Chống stress, chống sốc khi môi trường nước thay đổi. Tăng sức đề kháng cho tôm nuôi	HCM.TS6-6
129	**BIOZYME For Fish**	Bacillus subtilis, CaCO3, Saccharomyces cerevisae, Amylase, Protease, lipase, B Glucanase, Cellulase	Gói, hộp, bao	10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Bổ sung enzyme, tiêu hóa và các vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp cá tiêu hóa tốt thức ăn, khỏe mạnh mau lớn	HCM.TS6-7
130	**BIO-FLORSOL 2000 For Fish**	Florfenicol 20.000mg	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Đặc trị xuất huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá Tra và Basa - Ngừng sử dụng thuốc 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS6-8
131	**SULTRIM 48% for shrimp**	Trimethoprim, Sulfadiazine	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
132	**BIO-SULTRIM for shrimp**	Trimethoprim, Sulfadimidine	Túi, bao	30, 100, 200, 500g	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-10
133	**Bio-Bcomplex for fish**	Vitamin B1, B6, B12, Nicotinamide, D-panthenol, Inositol, Sorbitol	Chai, lọ, can	60ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít	Tăng cường khả năng tiêu hóa thức ăn, nâng cao sức đề kháng	HCM.TS6-11
134	**Bio-Sultrim 48% for fish**	Sulfadiazine, Trimethoprime	Chai, lọ, can	60, 120, 150, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-12
135	Bio-Doxy 10% for fish	Doxycycline	Bao, hộp	10, 30, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Phòng ngừa và điều trị các bệnh nhiễm trùng gây ra bởi vi khuẩn nhạy cảm với Doxycycline, bệnh do streptococsus	HCM.TS6-13
136	Bio-Sultrim for fish	Sulfadimidine, Trimethoprim	Bao, hộp	10, 30, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-14
137	Bio-antipa for fish	Praziquantel	Gói, hộp, bao	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Điều trị nội, ngoại ký sinh trùng trên cá như sán lá đơn chủ, rận cá, sán lá gan, sán dây	HCM.TS6-15
138	Bio-Flor 50% for fish	Florfenicol	Gói, hộp, bao	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS6-16

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
139	Bio-Oxytetra for aquaculture	Oxytetracycline	Gói, hộp, bao	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách của cá tra, basa do vi khuẩn Aeromonas, Pseudomonas và Edwardsiella. Trị các bệnh do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS6-17
140	Bio-Amoxicillin 50% For Fish	Amoxicillin Trihydrate 50%	Bao, hộp	10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Điều trị bệnh xuất huyết do Aeromonas hydrophilla gây bệnh trên cá Tra	HCM.TS6-18
141	BIO-KON NEW	Potassium monopersulfate; Malic acid	Gói, hộp, bao	10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1kg, 5; 10; 20; 25kg	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng bể ương và dụng cụ dùng trong môi trường thủy sản	HCM.TS6-19
142	BIO-DOXY 500 For Aquaculture	Doxycycline hyclate	Gói, hộp, bao	10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1kg, 5; 10; 20; 25kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus	HCM.TS6-20
143	BIO-METASAL For Aquaculture	1-(n-Butylamino)-methylethyl phosphorus acid; Cyanocobalamin (vitamin B12); Vitamin C	Chai, lọ, can	60ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 20 lít	Chống stress tăng sức kháng bệnh. Tăng khả năng chuyển hóa các chất dinh dưỡng trong thức ăn	HCM.TS6-21
144	BIO-VITA C 50% For Aquaculture	Vitamin C	Gói, hộp, Bao	10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1kg, 5; 10; 20; 25kg	Cung cấp vitamin C Chống stress, chống sốc khi môi trường biến đổi bất thường	HCM.TS6-22
145	BIO-MINERALS For Shrimp	MgSO4.H2O; Al2O3; K2O; CaO; Na2O; Fe2O3	Gói, Hộp, bao	10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1kg; 5; 10; 20; 25kg	Làm giàu khoáng chất cho nước và đáy ao	HCM.TS6-23

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
146	BIO-YUCCAZYME For Aquaculture	Bacillussubtilis; Lactobacillus acidophilus; Sacharomyces cerevisiae; Aspergillus oryzae	Gói, hộp, bao	10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1kg, 5; 10; 20; 25kg	Ổn định vi sinh vật có lợi đường ruột giúp phòng chống nhiễm khuẩn đường ruột. Tăng khả năng tiêu hóa thức ăn	HCM.TS6-24
147	BIO-B.K.C 80 For Shrimp	Alkyldimethylbenzylammonium chloride	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi	HCM.TS6-25
148	BIO-BKC For Fish	Alkyldimethylbenzylammonium chloride	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi	HCM.TS6-26
149	BIO-IODINE COMPLEX For Shrimp	1-vinyl-2-pyrrolidinone polymers, iodine complex	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Khử trùng nguồn nước nuôi, khử trùng các dụng cụ dùng trong nuôi tôm	HCM.TS6-27
150	BIO-IODINE COMPLEX For Fish	1-vinyl-2-pyrrolidinone polymers, iodine complex	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi cá	HCM.TS6-28
151	BIO-TECH For Shrimp	Benzalkonium Chloride, Glutaraldehyde	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS6-29

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
152	BIOXIDE For Shrimp	Glutaraldehyde, Alkylbenzyldimethylammonium chloride	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS6-30
153	BIOXIDE For Fish	Glutaraldehyde, Alkylbenzyldimethylammonium chloride	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Khử trùng hiệu quả nguồn nước nuôi cá, bè, bể ương và các công cụ	HCM.TS6-31
154	BIO-POVIDINE For Shrimp	1-vinyl-2-pyrrolidinone polymers, iodine complex	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm	HCM.TS6-32
155	BIO A.B.C For Shrimp	Dimethyl-n-Alkylbenzylammonium Chloride	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Thuốc khử trùng nguồn nước nuôi tôm	HCM.TS6-33
156	BIO-SEPTAL For Shrimp	Alkyldimethyl-benzylammonium chloride, Pentanedial	Lọ, chai, can	60ml, 120ml, 150ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS6-34

4. CÔNG TY TNHH BAYER VIỆT NAM

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
157	**Baymix Aqualase**	Alpha Amylase, Protease, Phytase	Bao, xô	100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 15, 20, 25kg	Giúp tôm cá tiêu hóa tốt hơn và giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn	HCM.TS8-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
158	**FORTOCA**	Florfenicol	Bao, xô	20, 50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa - Ngừng sử dụng thuốc trước thu hoạch 12 ngày	HCM.TS8-2
159	**Osamet Shrimp**	Romet30 (Sulfadimethoxine, Ormetoprim), Vitamin C, E, Organic selenium	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị bệnh nhiễm khuẩn Vibrio sp trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước khi thu hoạch	HCM.TS8-3
160	**Hadaclean A**	Crude Protein, fat, fiber, Praziquantel	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 20, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS8-4
161	**Osamet Fish**	Romet 30 (Sulfadimethoxine: 25%, Ormetoprim: 5%), Vitamin C, Vitamin E, Organic selenium	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Trị nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. Sp. Trên cá; Thời gian ngừng sử dụng thuốc 6 ngày trước thu hoạch	HCM.TS8-5
162	**BAYMET**	Oxytetracycline	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS8-6
163	**OLI-MOS**	Glucomannoprotein, 1-(n-Bytylamino)-methylethyl phosphorus acid	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Giúp tôm tăng sức đề kháng	HCM.TS8-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		(Butaphosphan), Vitamin B12, Methyl Hydroxybenzoate				
164	**CA-OMOS**	Glucomannoprotein, Vitamin E	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 20, 25kg	Giúp cá tăng sức đề kháng	HCM.TS8-8
165	**Aqua C Fish**	Vitamin C, Glutamic acid, Aspartic, Leucin, Alanin, Lysine, Proline, Valine, Arginine, Phenylalanine, Serine, Threonine, Isoleucine, Glycine, Tyrosine, Histidine, Methionin, Coforta (Vitamin B12, Butaphosphan, Methylhydroxy-benzoate)	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng Stress	HCM.TS8-9
166	**Aquacare A**	Crude Protein, Crude fiber (từ bột đậu nành), Crude fat (từ bột mì), Gluco mannoprotein, *Bacillus licheniformis*	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Tăng sức đề kháng, giúp tiêu hóa tốt thức ăn	HCM.TS8-10
167	**Aqua C**	Vitamin C, Acid Citric	Bao, xô	50, 100, 500g; 1, 2.5, 5, 7.5, 10, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, giúp tôm, cá đạt tỷ lệ sống cao	HCM.TS8-11

4. CÔNG TY TNHH TM & SX THUỐC THÚ Y SÀI GÒN
NSX: CÔNG TY CỔ PHẦN INTER PHARMA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
168	**Vitamin C 12,5%**	Vitamin C	Gói, hộp	100g, 200g, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS9-1
169	**Vitamin A. D3. E. C**	Vitamin A, D3, E, C	Gói, hộp	100g, 200g, 500g, 1kg	Bổ sung vitamin, tăng sức đề kháng	HCM.TS9-2
170	**Sulfatrim**	Sulfadimidin Trimethoprim	Gói, hộp	10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluoresescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt: Đốm đỏ hậu môn sưng đỏ. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS9-3
171	**Aquacyclin**	Oxytetracyclin	Gói, lon	100, 500g; 1kg	Trị đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách do Aeromonas hydrophilla, Pseudomonas fluorescen, gây ra trên cá Basa. Trị các bệnh do vi khuẩn vibrio gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS9-4
172	**Florfenicol**	Florfenicol	Gói	100, 500g; 1kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS9-5
173	**SULFATRIM 48%**	Trimethoprim, Sulfadimidin	Gói, lọ	100, 500g, 1kg	Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước	HCM.TS9-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					ngọt với các biểu hiện đốm đỏ trên thân, hậu môn sưng đỏ. Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên ấu trùng tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
174	**Povidine**	Povidone Iodine	Chai, can	60, 120, 250, 500ml; 1, 2, 5 lít	Dùng xử lý nước ao nuôi trồng thủy sản, sát trùng nguồn nước, bể ương, dụng cụ nuôi	HCM.TS9-7

6. CÔNG TY TNHH SX & TM VIỆT VIỄN

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
175	**PROBIOTIC**	Protease, Amylase, Glucanase, Cellulase	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Kích thích tiêu hóa, tăng cường hấp thu dưỡng chất, cải thiện chỉ tiêu tốn thức ăn	HCM.TS10-1
176	**Vitamin C Anti-Stress**	Vitamin C, acid Citric	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS10-2
177	**ORALYTE-C**	Vitamin C, $NaHCO_3$, KCl, NaCl	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Phòng chống stress cho tôm cá do thay đổi thời tiết, do vận chuyển, môi trường nước bị dơ; Tăng cường sức đề kháng	HCM.TS10-3
178	**Bcomax-E**	Vitamin C, E, B_1, B_2, B_5, B_6, B_{12}, PP, K_3, acid Folic, cholin	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Chống stress, giúp tôm, cá ăn mạnh, tăng trọng nhanh	HCM.TS10-4
179	**C-One**	Vitamin C, acid citric	Gói, bao	2, 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500g; 1, 2, 5, 10kg	Phòng chống stress cho tôm cá, giúp tôm cá khỏe mạnh có sức đề kháng trong trường hợp nhiệt độ, độ mặn, thời tiết thay đổi đột ngột	HCM.TS10-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
180	**VIV-SULTRIM**	Sulfadimidin, Trimethoprime	Gói; bao, xô nhựa	50, 100, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS10-6
181	**MEDIFISH**	Florfenicol	Túi, xô nhựa	50; 100; 250; 500g, 1; 10; 20kg	Trị nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS10-7

7. CÔNG TY CP THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG NAVETCO

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
182	**NAVET-FLOR 5**	Florfenicol (50g/L)	Chai	100, 200, 500ml; 1, 2 lít	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS12-1
183	**NAVET-FLOR 20**	Florfenicol (200g/kg)	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 2 kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS12-2
184	**Navet-Vitamin C**	Ascorbic acid	Bao, hộp	500g; 1kg	Tăng sức đề kháng, chống stress	HCM.TS12-3
185	**NAVET-TERRA MYCIN 20**	Oxytetracycline	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 2 kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn Aeromonas liquefaciens và Pseudomonas sp gây ra - Ngừng sử dụng 3 tuần trước thu hoạch	HCM.TS12-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
186	**NAVET-SULFATRIM**	Sulfadiazine, Trimethoprime	Gói; bao, xô	100, 200, 500g, 1kg, 2kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS12-5
187	**NAVET-PARACLEAN**	Praziquantel	Bao nhôm	100, 200, 500g; 1; 2 kg	Trị sán lá đơn chủ	HCM.TS12-6
188	**NAVET B.K.C 80**	Benzalkonium Chloride 80%	Chai, can	100, 500ml; 1, 2, 5, 20 lít	Diệt vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi tôm cá. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	HCM.TS12-7
189	**BENKOCID**	Glutaraldehyde, Benzalkonium chloride, Amyl acetate	Chai, can	500ml; 1, 2, 5, 20 lít	Thuốc diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS12-8
190	**B-K-A**	Benzalkonium chloride, Amyl acetate	Chai, can	100, 500ml; 1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	HCM.TS12-9
191	**NAVET-IODINE**	PVP Iodine	Chai, can	100, 500ml; 1, 2, 5, 20 lít	Diệt các loài virut, vi khuẩn, nấm trong môi trường nước; Tiêu độc, sát trùng ao hồ nuôi cá, bể ương, dụng cụ	HCM.TS12-11
192	**Wolmis**	Chloramin T	Gói, hộp	100, 200, 500g; 1; 2 kg	Sát trùng nguồn nước, sát trùng dụng cụ, nhà xưởng dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS12-12
193	Navet-Vitamix Soluble	Vitamin A, D3, E, K3, B1, B2, B5, B6, PP, C, B12, Acid Folic, Biotin	Gói, bao	100g, 500g, 1, 2, 5, 20kg	Giảm stress trên tôm	HCM.TS60-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
194	Navet-Fenca	Fenbendazole	Bao	100, 200, 500g; 1kg, 2kg	Diệt các loại nội ký sinh trùng ở cá như giun tròn đường ruột, trong ống mật, giun đầu gai, sán lá, sán dây	HCM.TS60-2

8. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A
NSX: CÔNG TY TNHH TM & SX THUỐC THÚ Y NAPHA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
195	**FENKA**	Florfenicol	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS14-6
196	**SUNKA**	Sulfadimidine, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudo-monas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS14-7
197	**TANKA**	Oxytetracycline	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS14-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
198	**ST-BECKA FLORFENICOL 5%**	Florfenicol	Gói, bao	100, 500g; 1kg	Trị nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá basa, cá tra. Ngừng sử dụng thuốc trước khi thu hoạch 12 ngày	HCM.TS14-14

NSX: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
199	**BK-Xoanta**	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin) 0,15%	Chai, can	100, 250, 500ml; 1, 2, 3, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HCM.TS14-11
200	**ST-BECKA BKC**	Benzalkonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt vi khuẩn động vật nguyên sinh gây bệnh cho tôm; ngăn ngừa tốt các bệnh do nhiễm khuẩn	HCM.TS14-13
201	**ST-BECKA TCCA**	Tricholoroisocyanuric acid	Hộp	1, 2, 5 kg	Tiêu diệt các vi sinh vật, diệt tảo, rong rêu trong nước. Xử lý nước trước khi nuôi tôm	HCM.TS14-15

9. CÔNG TY TNHH NOBEN

NSX: CÔNG TY TNHH TM&SX THUỐC THÚ Y NAPHA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
202	**VIT C 1200**	Vitamin C	Gói, hộp	100, 250, 500g, 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống sốc, chống stress cho tôm cá khi môi trường thay đổi	HCM.TS19-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
203	**NB-FLORFEN**	Florfenicol	Chai, can	100, 200, 250, 400, 500ml; 1 lít, 4 lít	Điều trị các bệnh xuất huyết, viêm loét đường ruột của thủy sản (cá Basa) gây nên bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri - Ngừng sử dụng 14 trước thu hoạch	HCM.TS19-2
204	**BUTYPHO**	1-(n-butylamino)-1-(methylethyl) phosphonic acid; Vitamin B12, Methylhydroxybenzoate	Chai, can	50, 100, 200, 250, 500ml; 1 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS19-3
205	**BEN FEN**	Florfenicol	Gói, hộp	100g, 250g, 500g, 1kg, 5kg	Điều trị bệnh xuất huyết, viêm loét đường ruột của thủy sản (cá basa) gây nên bởi vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri*. Ngừng sử dụng thuốc trước 15 ngày khi thu hoạch	HCM.TS19-4
206	**NB-CLEAN for fish**	Crude Protein, Fat, Fiber, Praziquantel	Bao, hộp	100, 200, 500g; 1, 20, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị ấu trùng sán lá gan, sán dây	HCM.TS19-5
207	**BEN MER**	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HCM.TS19-7
208	**TRIMMAX 400**	Sulfamethoxazole sodium, Trimethoprim	Bao, hộp	500g; 1, 2, 5, 10, 20 kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn biểu hiện đốm đỏ trên thân, mắt hậu môn sưng đỏ, vây bị rách, xuất	HCM.TS19-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					huyết, hoại tử trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiella tarda. Trị bệnh phát sáng ở tôm giống do vi khuẩn Vibrio gây ra. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
209	**Beta 1,3 - 1,6 Glucan**	Beta 1,3 - 1,6 Glucan	Bao, hộp	500g; 1, 2, 5, 10, 20 kg	Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, phát triển đồng đều; giảm hệ số FCR	HCM.TS19-12

NSX: CÔNG TY TNHH NOBEN

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
210	**Super Vidal**	Chloramin T	Can nhựa	500g; 1, 2, 3, 5, 10, 20kg	Khử trùng nguồn nước	HCM.TS19-6
211	**BEN MKC 4000**	Myristalkonium Chloride	Can nhựa	1, 5, 20 lít	Sát trùng nguồn nước trong ao nuôi	HCM.TS19-8
212	**BEN XID 3000**	Glutaraldehyde, Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium chloride	Can nhựa	1, 5, 20 lít	Khử trùng nguồn nước	HCM.TS19-9
213	**Super Aqua 80**	Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium chloride	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Khử trùng nguồn nước; sát trùng bể ương và dụng cụ nuôi trồng thủy sản	HCM.TS19-10
214	**Super din 600**	PVP Iodine	Can nhựa	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Sát trùng nguồn nước	HCM.TS19-13
215	**Super Gold**	Glutaraldehyde 50%	Chai	500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Sát trùng nguồn nước	HCM.TS19-15

10. CÔNG TY TNHH QUỐC MINH

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
216	**Terra 200**	Oxytetracyclin HCl	Chai, can	100, 250, 500ml, 1 lít	Trị các bệnh nhiễm khuẩn ở tôm (Vibrio) và bệnh đốm đỏ ở thân cá - Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-1
217	**Sulfatrim**	Sulphamethoxazol, trimethoprim	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Có khả năng ngăn chặn vi khuẩn ở diện rộng đặc biệt là Vibrio. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-2
218	**Flor-P**	Florfenicol	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 20kg	Dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn (Basa, Tra, Trê, Hú) - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-3
219	**Flor-L**	Florfenicol	Chai, can	50, 100, 120, 150, 200, 250ml; 1, 2, 3, 5 lít	Dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn (Basa, Tra, Trê, Hú) - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-4
220	**Flor-10**	Florfenicol	Gói, hộp	10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-5
221	**XỔ LÃI CÁ**	Praziquantel, đạm thô (đậu nành), xơ (bột trấu)	Gói, hộp	10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS20-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
222	**QM-TERRACIN 100**	Oxytetracyclin HCl	Chai, can	20, 50, 100, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Điều trị bệnh sữa (trắng cơ hoặc đục thân) gây ra bởi vi khuẩn Rickettsia trên tôm hùm - Ngừng sử dụng thuốc 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-7
223	**QM-DOXY.10**	Doxycycline-base	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g; 1, 4, 5, 10kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn *Vibrio alginolyticus*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-8
224	**Vitamix**	Vitamin A, D3, E, C, K3, B1, B2, B6, B12, PP, B5, Biotin, Folic acid	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Thúc đẩy nhanh quá trình lột xác và cứng vỏ, cung cấp vitamin, tăng sức đề kháng và kích thích tôm sinh trưởng	HCM.TS20-9
225	**HP 100**	Sorbitol, Methionin, Vitamin C, E, Biotin	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vitamin và acid amin giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, tỷ lệ sống cao	HCM.TS20-10
226	**Calcium biovit glucan**	Calcium gluconate, beta glucan 1,3-1,6, Inositol, Vitamin A, D3, Calcium panthothenate, Biotin	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Thúc đẩy tôm lột xác, kích thích tôm tăng trưởng	HCM.TS20-11
227	**Vita C 150**	Vitamin C	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 10, 20kg	Bổ sung vitamin C, giúp tôm, cá ngăn ngừa stress khi môi trường nuôi có thay đổi	HCM.TS20-12
228	**Glucan Mono C vit**	Monophosphate ascorbic, Beta glucan 1,3 - 1,6	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS20-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
229	**Beta glucan C Vitol fort**	Beta glucan 1,3 - 1,6 Vitamin A, D3, E, C, K3, B1, B5, B6, Sorbitol	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 10, 20kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	HCM.TS20-14
230	**Betaglucamin**	Beta glucan, vitamin A, D3, E, C, PP, B1, B2, B12, B6, Folic acid, Biotin, Cholin chloride	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vitamin và enzym betaglucan giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS20-15
231	**CA-P**	Sodium hydrogen phosphate, Manganese hydrogen phosphate, Zinc hydrogen phosphate, Copper hydrogen phosphate, Cobalt hydrogen phosphate, Calcium hydrogen phosphate, Magnesium hydrogen phosphate	Chai, can	500ml, 1 lít, 2 lít	Cung cấp khoáng giúp tôm tăng trưởng nhanh. Thúc đẩy nhanh quá trình lột vỏ, tái tạo vỏ mới. Tạo vỏ cứng và bóng	HCM.TS20-16
232	**QM Probiotic**	*Lactobacillus acidophyllus, Bacillus subtilis, Saccaromycess cerevisea, Saccaromycess boulardii*	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Kích thích tiêu hóa tốt, giúp tôm cá tăng trưởng nhanh	HCM.TS20-17

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
233	**Stop-Stress**	Vitamin A, D3, E, K3, B1, B2, B6, B12, Calcium pantothenate, Niacin, Inositol, Folic acid, Biotin	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn cho tôm cá trong ao nuôi	HCM.TS20-18
234	**Beta Glucan 1,3 - 1,6**	Beta glucan 1,3 - 1,6	Gói, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Tăng sức đề kháng của tôm cá	HCM.TS20-19
235	**PETA-TERRA**	Oxytetracyclin HCl	Lọ, bình	50ml, 100ml, 200ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 3 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-20
236	**PETA-FLOR**	Florfenicol	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Điều trị bệnh nhiễm khuẩn đường tiêu hóa gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá da trơn. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS20-21
237	**PETA-PARASITE**	Praziquantel, đạm thô (đậu nành), xơ	Gói, hộp	10, 20, 50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS20-22
238	**PETA-DOXY**	Doxycycline-base	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 4, 5, 10kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn *Vibrio alginolyticus*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-23

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
239	**PETA-SULTRIM**	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS20-24
240	**QM-Lac.One**	Lactobacillus acidophilus	Lọ, bình	100, 120, 150, 200, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5 lít	Bổ sung vi khuẩn có lợi cho tôm, cá, giúp phòng bệnh đường ruột do tiêu hóa kém	HCM.TS20-25
241	**V-Mix**	Vitamin A, D3, E, C, B5, B1, B6, B2, Lysin HCl, Methionine	Lọ, bình	100, 120 150, 200, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5 lít	Bổ sung các loại vitamin và acid amin cần thiết cho tôm, cá	HCM.TS20-26
242	**Immunivit**	Beta-glucan 1,3 - 1,6; Inositol, Vitamin A, D3, B1, B6	Lọ, bình	100, 120 150, 200, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5 lít	Bổ sung vitamin A, D, vitamin nhóm B, Beta-glucan 1,3 - 1,6; tăng sức đề kháng cho tôm, cá	HCM.TS20-27
243	**Hepa 500**	Sorbitol, Lysin HCl, Methionine, Inositol, Vitamin PP, B1, B2, B5, B6	Lọ, bình	100, 120 150, 200, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5 lít	Bổ sung các vitamin, acid amin giúp tôm, cá phòng và trị một số triệu chứng do thiếu vitamin và acid amin, chống stress	HCM.TS20-28
244	**QM-Kenzym Glucan**	Amylase, Protease, Lipase, cellulase	Bao, hộp, xô	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung enzym cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá, kích thích tiêu hóa	HCM.TS20-29
245	**QM-Minemix**	Ca, P, Fe, Zn, Cu, Mn, Mg, Co	Bao, hộp, xô	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung các loại khoáng vi lượng, đa lượng cần thiết cho tôm, cá. Phòng và trị một số triệu chứng do thiếu Ca, P	HCM.TS20-30

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
246	**QM-Binder**	Lysin HCl, Methionin	Bao, hộp, xô	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Phòng và trị một số triệu chứng bệnh do thiếu acid amin ở tôm, cá	HCM.TS20-31
247	**QM-M.W.F**	Lactobacillus acidophilus, bacillus subtilis, Saccharomyces spp., Amylase, Protease, Cellulase	Bao, hộp, xô	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Bổ sung vi sinh vật và các enzymcho tôm, cá giúp kích thích tiêu hóa	HCM.TS20-32
248	**QM-M.C.F 20**	Vitamin PP, B5, B6, B1	Bao, hộp, xô	50, 100, 250, 400, 500g; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Phòng và trị một số triệu chứng bệnh do thiếu vitamin nhóm B ở tôm, cá	HCM.TS20-33

11. CÔNG TY TNHH SX-TM-DV NGỌC HÀ

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
249	**Super VSV**	Lactobacillus acidophillus, Lactobacillus casei, Lactobacillus bulgaricus, Bacillus subtilis	Gói, lon, thùng	100, 200, 250, 300, 500, 750g; 1kg; 1,5kg; 2kg	Tăng khả năng hấp thu và tiêu hóa thức ăn cho tôm cá; phòng các bệnh đường ruột do vi khuẩn gây ra cho tôm cá	HCM.TS22-3
250	**VSV**	*Lactobacillus acidophillus, Lactobacillus casei, Lactobacillus bulgaricus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiea*	Gói, lon, thùng	100, 200, 250, 300, 500, 750g; 1kg; 1,5kg; 2kg	Cung cấp hệ vi sinh có lợi cho đường ruột, tăng khả năng hấp thu và tiêu hóa thức ăn cho tôm cá	HCM.TS22-4

12. CÔNG TY TNHH SX&TM TÔ BA
NSX: CÔNG TY TNHH TM&SX THUỐC THÚ Y NAPHA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
251	**ST.TETRA**	Oxytetracycline	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS23-6
252	**ST.ENTER**	Florfenicol	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS23-7
253	**ST.SULPHA**	Sulphadimethoxin, Trimethoprim	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS23-8
254	**S.T Clean**	Crude Protein, Fat, Fiber, Praziquantel	Gói, hộp	50, 100, 250, 400, 500g, 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS23-9
255	**ST-TOBA FLORFENICOL 5%**	Florfenicol	Bao gói	100, 500g, 1kg	Trị nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá basa, cá tra. Ngừng sử dụng thuốc trước khi thu hoạch 12 ngày	HCM.TS23-18

NSX: CÔNG TY TNHH SX&TM TÔ BA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
256	**ST.Xoan**	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Chai, can	100, 250, 500ml, 1, 2, 3, 5, 10, 20 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn hủ trên cá tra, basa	HCM.TS23-5
257	**ST-TOBA BKC**	Benzalkonium chloride	Chai, can	1, 2, 5 lít	Diệt vi khuẩn động vật nguyên sinh gây bệnh cho tôm; ngăn ngừa tốt các bệnh do nhiễm khuẩn	HCM.TS23-17

13. CÔNG TY TNHH SX-KD THUỐC THÚ Y MINH HUY

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
258	**Vitamin C**	Vitamin C	Gói	100g, 1kg	Tăng sức đề kháng, chống stress	HCM.TS25-1
259	**AD.Vit B Complex**	Vitamin A, D, B2, B6, PP, C	Gói	100g, 1, 10kg	Cung cấp vitamin giúp tôm cá tăng cường sức đề kháng, chống stress	HCM.TS25-2

14. CÔNG TY TNHH SX&TM THUỐC THÚ Y SONG VÂN

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
260	**Amino Vital**	Vitamin A, D_3, E, C, B_1, B_5	Chai, can	100, 250, 500ml; 1, 5, 10, 25 lít	Bổ sung Vitamin cần thiết nâng cao sức đề kháng; Tăng khả năng chịu đựng stress; Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS30-1
261	**Oxytetracyclin**	*Oxytetracyclin LA*	Chai nhựa	50; 100; 250; 500ml; 1 lít	Điều trị bệnh sữa trên tôm hùm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-2
262	**Doxycyclin**	Doxycyclin	Gói	100; 250; 500g, 1; 5; 20kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
263	**Flonicol-SV**	Florfenicol	Gói	100; 250; 500g, 1; 5; 20kg	Điều trị nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá Tra, Basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS30-4
264	**BASTRACA**	Trimethoprim, Sulfadimidin	Chai	100; 250; 500ml; 1; 2,5; 5 lít	Điều trị các bệnh nhiễm trùng do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tardagây ra trên cá Basa với các biểu hiện đốm đỏ trên thân, mắt và hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách, xuất huyết, hoại tử. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS30-5

15. CÔNG TY TNHH SX&TM THUỐC THÚ Y GẤU VÀNG

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
265	**TETRA-C**	Oxytetracycline, Vitamin C	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn với các biểu hiện đốm đỏ, xuất huyết, hoại tử trên cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiellatarda* gây ra, bệnh phát sáng trên ấu trùng tôm do *vibrio gây ra*. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS31-1
266	**Vitamin C**	Vitamin C, Citric acid	Gói, hộp	1kg, 2kg, 5kg, 10kg	Tăng sức đề kháng, chống stress, tăng sức sống cho tôm, cải thiện hiệu quả sử dụng thức ăn	HCM.TS31-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
267	**Super VIKOTAT**	Vitamin A, D3, E, Calcium, Phosphorus	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1, 2, 10, 25kg	Cung cấp vitamin, Calcium, Phosphorus, kích thích tôm lột vỏ nhanh	HCM.TS31-3
268	**Gavazyme**	*Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophillus, Aspergillus niger, Saccharomyces cerevisiea*, Cellulase, α - β Amylase, Beta-Glucanase, Endo Protease, Exo protease	Gói, hộp	1, 2, 5, 10kg	Cung cấp các enzyme, giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn	HCM.TS31-4
269	**Gava FENCOL 2000**	Florfenicol	Chai, can	2, 5, 10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 4, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS31-5
270	**DACTYCIDE 94**	Praziquantel, Đạm thô (bột cá)	Gói, hộp	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g, 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: Sán đơn chủ rận cá. Trị nội ký sinh trùng: Sán lá gan, sán dây	HCM.TS31-6
271	**Men E.B**	*Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus pumilus*	Chai, can	250ml; 1; 4l	Khôi phục hệ vi sinh vật có ích trong đường ruột; tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thu dinh dưỡng của tôm, cá	HCM.TS31-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
272	**SISA Pond 212**	*Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus pumilus*	Túi, lon, xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1; 2; 4; 5; 10kg	Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn.	HCM.TS31-8
273	**Gava Dimidin**	Sulfadimidin, Trimethoprime	Bao PE, bao nhôm	5; 10; 30; 50; 100; 250; 500g, 1; 2; 4; 5; 10; 25kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) gây ra trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS31-9
274	**Gava Phenco 100**	Florfenicol	Bao PE, bao nhôm	5; 10; 30; 50; 100; 250; 500g, 1; 2; 4; 5; 10; 25kg	Trị xuất huyết, hoại tử gan, thận (gan, thận có mủ tạo các đốm trắng) gây ra bởi vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá. Ngừng sử dụng 12 ngày	HCM.TS31-10
275	**HEPAZYME-B12**	Protease, α Amylase, Sacharomyces boulardii, Vitamin B1, B2, B5, PP, Cholin chloride, Lysine, Methionine	Bao, lon, xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Bổ sung men tiêu hóa, vitamin và các acid amin kích thích tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn	HCM.TS31-11
276	**Gavadin 60%**	Povidone Iodine	Chai	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10 lít	Khử trùng nguồn nước, diệt khuẩn, nấm động vật nguyên sinh trong môi trường nước	HCM.TS31-14
277	**B.K.C 80%**	Benzalkonium chloride	Can	100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10 lít	Sát trùng nguồn nước nuôi và ao lắng	HCM.TS31-15

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
278	**Butavit-B12**	Cyanocobalamin, 1-(n butylamino)-1-methylethyl phosphonic acid, Methylhydroxybenzoate	Chai, can	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 4, 5, 10, 20 lít	Tăng cường trao đổi chất, giúp tôm mau lớn	HCM.TS31-20
279	**Domycin 100**	Doxycycline base	Bao, lon, xô	5, 10, 30, 50, 100, 250, 500g; 1, 2, 4, 5, 10, 25kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS31-21
280	**Bogato**	Sorbitol, Methionine, Cholin Chlorine, Betain, Lysine HCl, Vitamin B12	Chai, can	50, 100, 250, 500ml; 1, 4, 5, 10, 20 lít	Cung cấp dinh dưỡng cho tôm giúp tiêu hóa tốt	HCM.TS31-22

16. CÔNG TY TNHH SX&TM THUỐC THÚ Y NAPHA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
281	**FLORCOL**	Florfenicol	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị nhiễm trùng huyết đường ruột trên cá Tra, Basa do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS34-1
282	**FERZYM 20 For Fish**	Enzym Protease, Enzym a Amylase, Men Sacharomyces boulardii, Vitamin B1, B2, B5, PP, Cholin chloride, Lysine, Methionine	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Bổ sung men tiêu hóa, vitamin và các acid amin kích thích tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn	HCM.TS34-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
283	**Aqualin**	Oxytetracycline	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ của cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas hydrophyla* và *Pseudomonas flourescens*. Trị bệnh do vi khuẩn *Vibrio* gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS34-3
284	**NP-Doxtrim**	Sulfadimidine, Trimethoprim	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ của cá tra, cá basa do vi khuẩn *Aeromonas hydrophyla* và *Pseudomonas flourescens*. Trị bệnh do vi khuẩn *Vibrio* gây ra trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS34-4
285	**NP-C.Vit Plus**	Vitamin C	Gói	100, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS34-5
286	**Vita C-NPV**	Vitamin C, Acid Citric	Gói	100, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS34-6
287	**NP-ASCORBAMIN**	Vitamin C, acid citric, Sorbitol, Methionine, Lysine	Gói	100g, 500g, 1kg	Tăng sức đề kháng cho cơ thể tôm, cá, giúp giảm tỷ lệ hao hụt; Kích thích tôm, cá ăn nhiều, đạt năng suất cao; Phòng chống stress cho tôm, cá do thời tiết thay đổi, do vận chuyển, môi trường nước bị ô nhiễm	HCM.TS34-7
288	**NP-TRIXINE**	Sulfadimidine, Trimethoprim	Gói	10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg	Trị bệnh phát sáng do vibrio gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Aeromonas sp., Pseudo-monas fluorescens, Edwardsiella tarda gây ra trên cá nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS34-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
289	**PRAZITEL**	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Bao; lọ	10; 50; 100; 250; 500g; 1; 5; 10kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS34-9
290	**AQUA-BENKO**	Benzalkonium chloride	Chai Can	60, 120, 250, 500, 1.000 ml 2 lít, 5 lít	Khử trùng nguồn nước, sát trùng bể ương và vệ sinh dụng cụ nuôi trồng thủy sản	HCM.TS34-10
291	**AQUA-DINE**	Povidon Iodine	Chai Can	60,120, 250, 500, 1.000 ml 2 lít, 5 lít	- Khử trùng nguồn nước, cải thiện môi trường nước nuôi - Sát trùng bể ương và vệ sinh dụng cụ nuôi trồng thủy sản.	HCM.TS34-11
292	**EXTRA-DINE**	Povidon Iodine	Chai Can	60,120, 250, 500, 1.000 ml 2 lít, 5 lít	- Khử trùng nguồn nước, cải thiện môi trường nước nuôi - Sát trùng bể ương và vệ sinh dụng cụ nuôi trồng thủy sản.	HCM.TS34-12
293	**OXYSOL**	Oxytetracycline HCl	Gói Hộp nhựa Bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	- Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách, của cá tra, basa do vi khuẩn *Aeromonas hydrophilla và Pseudomonas fluorescens.* - Trị các bệnh do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm	HCM.TS34-17
294	**FLODOX**	Florfenicol	Gói Hộp nhựa Bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Đặc trị nhiễm trùng đường ruột trên cá da trơn (cá tra, cá basa) do vi khuẩn Edwardsiella gây ra với các dấu hiệu như gan, thận, lách có mủ đốm đỏ, thối mang, chướng bụng, mắt lồi	HCM.TS34-18

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
295	**AQUA - FEN**	Florfenicol	Chai Can	60, 120, 250, 500, 1.000 ml 2 lít, 5 lít	Đặc trị nhiễm trùng đường ruột trên cá da trơn (cá tra, cá basa) do vi khuẩn Edwardsiella gây ra với các dấu hiệu như gan, thận, lách có mủ đốm đỏ, thối mang, chướng bụng, mắt lồi	HCM.TS34-19
296	**DOXYFEN**	Doxycycline	Gói Hộp nhựa Bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus	HCM.TS34-20
297	**NABUSAL**	1-(Butylamino)-1-methylethyl]-phosphonic acid Vitamin B_{12}	Chai Can	60, 100, 120, 250, 500, 1.000 ml 2 lít, 5 lít	Tăng cường quá trình trao đổi chất, hỗ trợ quá trình sinh trưởng của tôm, cá	HCM.TS34-21
298	**NP-BITOLMIN + B_{12}**	Sorbitol Methionine Lysine Vitamin B_{12}	Gói Hộp nhựa Bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn	HCM.TS34-22
299	**HEPAIN**	Sorbitol Methionine Lysine Betaine	Chai Can	60, 120, 250, 500, 1.000 ml 2 lít, 5 lít	Tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn	HCM.TS34-23
300	**NP-VITAM-AQUA**	Vitamin A, D, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_5, PP, C, B_{12}, Folic acid, Biotin, $NaHCO_3$, NaCl, KCl	Gói Hộp nhựa Bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	- Bổ sung đầy đủ vitamin cần thiết giúp tăng sức đề kháng, chống stress do môi trường thay đổi; kích thích tiêu hóa giúp tôm ăn nhiều; tăng hiệu quả tiêu hóa và hấp thu thức ăn cho tôm cá	HCM.TS34-24

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
301	**GLUCAN-FS**	Beta 1,3 - 1,6 Glucan Mannan Oligo Saccharides	Gói Hộp nhựa Bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Tăng sức đề kháng	HCM.TS34-25
302	**NAZATIN**	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Chai Can	60, 120, 250, 500, 1.000 ml 2 lít, 5 lít	Có tác dụng phòng trị bệnh trùng mỏ neo, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá Tra, cá Basa	HCM.TS34-26
303	**LACTOBAC**	*Bacilus subtilis* *Lactobacillus acidophilus* *Saccharomyces cerevisae*	Gói Hộp nhựa Bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Cung cấp các men vi sinh cần thiết cho hệ tiêu hóa, ngăn ngừa các bệnh đường ruột	HCM.TS34-27
304	**Sanisol C80 (BKC80)**	Benzalkonium Chloride 80%	Chai, can	60, 120, 250, 500ml; 1, 2, 5 lít	Diệt vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi tôm cá. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	HCM.TS34-28
305	**PVD-Iodine**	Povidone Iodine	Chai, can	60, 120, 250, 500ml; 1, 2, 5l	Khử trùng nguồn nước nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	HCM.TS34-29
306	**Aquazym**	*Bacillus subtilis* *Lactobacillus acidophilusSaccharomyces cerevisae,* α-Amylase Protease	Gói, hộp nhựa, bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Cung cấp enzyme và vi sinh vật có lợi kích thích tiêu hóa tốt, ngăn ngừa các bệnh đường ruột	HCM.TS34-30
307	**Napha-calcium**	Methionine, Lysine, Choline, Sorbitol, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, $MnSO_4$ và các vitamin A, D, E, C, K_3, PP, B_1, B_2, B_6	Gói, hộp nhựa, bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Bổ sung vitamin và acid amin, khoáng chất cần thiết giúp tôm, cá tăng sức đề kháng, giảm stress; kích thích tiêu hóa	HCM.TS34-31

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
308	**NP-Aquatonic**	Methionine, Lysine, Mangan Sulfate, Zinc Sulfate và các vitamin A, D, E, K_3, B_1, B_2, B_6, C, Acid folic, Biotin	Gói, hộp nhựa, bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Bổ sung vitamin và acid amin, khoáng chất cần thiết giúp tôm, cá tăng sức đề kháng, giảm stress; kích thích tiêu hóa	HCM.TS34-32
309	**NP-Biomilk**	Vitamin A, D, E và các loại men *Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis,* Enzyme α-Amylase, Protease	Gói, hộp nhựa, Bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Cung cấp vitamin, enzyme và vi sinh vật có lợi kích thích tiêu hóa tốt	HCM.TS34-33
310	**NP-Biozyme**	Vitamin PP, B_1, B_2, B_5, Sorbitol, Methionine, Lysine và các loại men *Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis,* Enzyme α-Amylase, Protease	Gói, hộp nhựa, bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Cung cấp vitamin, enzyme và vi sinh vật có lợi kích, thích tiêu hóa	HCM.TS34-34
311	**NP-tonic**	Vitamin A, D, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_5, B_{12} và các acid amin	Chai, can	50, 60,120, 250, 500ml, 1, 2,5 lít	Bổ sung vitamin và acid amin, khoáng chất cần thiết giúp tôm, cá tăng sức đề kháng, giảm stress; kích thích tiêu hóa	HCM.TS34-35
312	**Polyvit-NPV**	Methionine, Lysine, Choline, Sorbitol, $FeSO_4$, $CuSO_4$, $ZnSO_4$, $MgSO_4$ và các vitamin A, D, E, B_1, B_2, B_6, K_3, PP, B_5, Acid folic, Biotin	Gói, hộp nhựa, bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Bổ sung vitamin và acid amin, khoáng chất cần thiết giúp tôm, cá tăng sức đề kháng, giảm stress; kích thích tiêu hóa	HCM.TS34-36

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
313	**Soluble-vitamino**	Methionine, Lysine, Sorbitol và các vitamin A, D, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_{12}, PP, Acid folic, H, C	Gói, hộp nhựa, bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Bổ sung vitamin và acid amin, khoáng chất cần thiết giúp tôm, cá tăng sức đề kháng, giảm stress; kích thích tiêu hóa	HCM.TS34-37
314	**Tonivit-aqua**	NaCl, KCl và các vitamin A, D, E, K_3, B_1, B_2, B_6, B_5, PP, C, B_{12}, Acid folic, Biotin	Gói, hộp nhựa, bao	100g; 250g, 500g; 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Bổ sung vitamin và acid amin, khoáng chất cần thiết giúp tôm, cá tăng sức đề kháng, giảm stress; kích thích tiêu hóa	HCM.TS34-38
315	**Vitamin C**	Vitamin C	Gói, hộp nhựa, bao	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	HCM.TS34-39
316	**Amin-F**	Sorbitol, Methionine, Lysine, Betaine	Chai, can	50, 60, 120, 250, 500ml, 1, 2, 5 lít	Bổ sung acid amin cần thiết, tăng cường chức năng gan	HCM.TS34-40
317	**Calphos**	Phosphoric acid, $MgCl_2$, $ZnCl_2$, $CaCl_2$, $MnCl_2$, $CuCl_2$, $FeCl_2$	Chai, can	60, 120, 250, 500ml, 1, 2, 5 lít	Bổ sung các khoáng chất thiết yếu cho tôm, cá. Phòng các bệnh ở tôm, cá do thiếu khoáng chất như: chậm lớn, mềm vỏ ở tôm. Hỗ trợ tôm lột xác và cứng vỏ nhanh, giúp phát triển hệ xương và vảy ở cá	HCM.TS34-42

17. CÔNG TY TNHH THỦY SẢN CỬU LONG T.L

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
318	**Baci Yeast**	Bacillus subtilis	Gói	100, 200, 500g	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt	HCM.TS35-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
319	**Bacillus 3000**	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis*	Chai	250, 500ml, 1 lít	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt	HCM.TS35-6

18. CÔNG TY TNHH THỦY SINH

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
320	**FIBA**	Dầu trâm bầu	Chai	500ml; 1, 5 lít	Diệt sán lá đơn chủ 16 và 18 móc, trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, rận cá trên cá tra, cá rỏ, cá lóc thương phẩm	HCM.TS36-1
321	VIO	Dầu chè vằng	Chai, can	1; 5; 10L	Diệt vi khuẩn Vibrio trong môi trường nước nuôi thủy sản	HCM.TS36-2
322	TS. SUBAC	Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophulus	Chai, can	500ml; 1; 5; 10L	Bổ sung vi khuẩn có lợi giúp tôm cá tiêu hóa, hấp thụ tốt thức ăn	HCM.TS36-3

19. CÔNG TY TNHH TÂN HUY HOÀNG

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
323	HI-PARA	Dầu trâm bầu	Can	1 lít, 5 lít	Diệt sán lá đơn chủ 16 và 18 móc, trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, rận cá trên cá tra, cá rỏ, cá lóc thương phẩm	HCM.TS42-7
324	USA-SANTA	Hoạt chất chiết xuất từ cây xoan (Azadirachtin) 0,15%	Can	1 lít, 5 lít	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, basa	HCM.TS42-8

21. CÔNG TY TNHH HƯƠNG HOÀNG NAM

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
325	Rescus-Plus	Glutaraldehyde, Alkylbenzylammonium chloride	Chai, can	50; 100; 250; 500ml; 1; 2; 5; 10; 20l	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	HCM.TS50-16
326	B.K.A	Benkalkonium chloride, Formaldehyde	Chai	1L, 2L, 5L	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS50-20
327	B.K.C	Benkalkonium chloride	Chai	500ml, 1L, 2L, 5L	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS50-21
328	BK-TECTOL	1,5 Pentanedial, Benzalkonium chloride	Chai	500ml, 1L, 2L, 5L	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng nguồn nước và dụng cụ nuôi tôm, cá	HCM.TS50-22
329	BKC 80	Benkalkonium chloride	Chai	500ml, 1L, 2L, 5L	Tác dụng sát trùng phổ rộng, khử trùng nguồn nước nuôi tôm cá. Diệt nấm, nguyên sinh động vật. Khử trùng dụng cụ bể ương	HCM.TS50-23
330	BKC PLUS	Benkalkonium chloride	Chai	500ml, 1L, 2L, 5L	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS50-24
331	BK-DEHYDE	Benkalkonium chloride, Formaldehyde	Chai	500ml, 1L, 2L, 5L	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS50-25
332	IODINE 90%	PVP Iodine (iodine 10%)	Chai	100, 200, 500ml, 1L, 2L, 5L, 10L	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong ao nuôi, sát trùng dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá	HCM.TS50-28
333	Glu-Tech	1,5 pentannedial, Benzalkonium Chloride	Chai	500ml, 1L, 2L, 5L	Diệt vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng nguồn nước và dụng cụ nuôi tôm, cá	HCM.TS50-29

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
334	ATZ	Hoạt chất triết xuất từ cây xoan (Azadirachtin)	Chai	500ml, 1L, 2L, 5L, 10L	Phòng trị bệnh trùng bánh xe, trùng mỏ neo, trùng quả dưa, rận cá, sán lá đơn trên cá tra, cá basa	HCM.TS50-31
335	TIỆT TRÙNG FOR FISH	Chloramin T, $CuSO_4$	Gói	100, 500g, 1, 2, 5; 7,5; 10, 12, 15, 20, 25kg	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi	HCM.TS50-35

22. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI A.S.T.A

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
336	**SUPER STAR**	1-(n butylamino)-1-methylethyl phosphonic acid, Cyanocobalamin, Methylhydroxy-benzoate	Chai, can	20; 50; 100; 200; 250; 500ml; 1; 5; 10; 20; 25 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	HCM.TS52-1
337	**C-MINE**	Vitamin C, B_1, B_2, B_6, B_{12}, A, D_3, E, K_3, Sorbitol, Methionine, Lysine	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Tăng cường sức cho tôm (cá); Kích thích tôm (cá) ăn nhiều, tăng trưởng nhanh; Phòng chống stress cho tôm (cá) khi thời tiết và môi trường thay đổi nhất là nuôi mật độ cao	HCM.TS52-2
338	**PARASITIC**	Protein, chất béo, xơ, Praziquantel	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	HCM.TS52-3
339	**VITA-E.C**	Vitamin C, vitamin E	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress của tôm cá khi môi trường thay đổi	HCM.TS52-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
340	**CALPHOMIX**	Calcium - D pantothenate, Calcium gluconate, Vitamin A, D_3, Biotin	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Hỗ trợ quá trình lột xác, cứng vỏ sau khi lột của tôm	HCM.TS52-5
341	**GESTYLIC**	*Lactobacillus acido-phillus, Lactobacillus sporogenes, Bacillus subtilis,* Amylase, Protease	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Cung cấp enzym tiêu hóa giúp tôm (cá) tiêu hóa thức ăn	HCM.TS52-6
342	**Stop-pH**	Acid citric, Vitamin C	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Nâng cao sức đề kháng, giúp tôm giảm stress	HCM.TS52-7
343	**FLORMIN 20**	Sulfadimethoxin sodium, Trimethoprim	Chai, can	20; 50; 100; 200; 250; 500ml; 1; 5; 10; 20; 25 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-8
344	**FLOR 300**	Florfenicol	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột thường gặp do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra trên cá tra, cá basa - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS52-9
345	**ANTIGERM**	Sulfadiazine sodium, Trimethoprim	Gói, lon, bao	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-10

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
346	**Red-lobster**	Doxycycline base	Góp, hộp	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-11
347	**Res Cus**	Glutaraldehyde, Alkyl benzyl dimethyl ammonium	Chai, can	50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ	HCM.TS52-13
348	**Max-G.R**	Cyanocobalamin, 1-(n butylamino)-1-methylethyl phosphonic acid, Methylhydroxy benzoate	Chai, can	50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Tăng cường trao đổi chất, giúp tôm mau lớn	HCM.TS52-14
349	**Gestylic spp**	Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis	Chai, can	10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Bổ sung vi sinh vật có lợi và thức ăn, giúp tôm phát triển tốt	HCM.TS52-22
350	**Beta-Ro 20 + 20**	Sulfadimidin, Trimethoprim	Gói, lon	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas hydrophyla và Pseudomonas fluorescens. Trị bệnh do vi khuẩn vibrio trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-23
351	**Floro 20**	Sulfadimidin, Trimethoprim	Chai, can	10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ trên cá tra, cá basa do vi khuẩn Aeromonas hydrophyla và Pseudomonas fluorescens. Trị bệnh do vi khuẩn vibrio trên tôm. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-24

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
352	**Beta-Ro 20**	Sulfadimidin, Trimethoprim	Gói, lon	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas và Pseudomonas trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS52-25
353	**Anti Liver**	Oxytetracycline HCl	Gói, lon	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng thuốc trước thu hoạch 4 tuần	HCM.TS52-26
354	**Good Liver**	Methionine, Vitamin C, Thiamin	Chai, can	10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Cung cấp dinh dưỡng, tăng sức đề kháng	HCM.TS52-27
355	Bio Special-BS	Lactobacillus acidophilus	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500 ml; 1; 5; 10; 20 lít	Kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn	HCM.TS52-28
356	Beta Glucan C	Beta-Glucan, Vitamin C, Inositol	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Chống stress	HCM.TS52-29
357	BG Vitol	Vitamin B_1, B_2, E, A, Inositol	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Bổ sung vitamin cần thiết cho tôm cá; Tăng cường hấp thu thức ăn	HCM.TS52-30

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
358	Chitosal Beta	Vitamin B_{12}, Sorbitol	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Tăng sức đề kháng	HCM.TS52-31
359	Glue Fish	Sorbitol, Methionine, Lysine	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Cung cấp acid amin thiết yếu và sorbitol chất cần thiết cho tôm - cá, giúp cho tôm - cá ăn nhiều, mau lớn, giải độc gan	HCM.TS52-32
360	Rida Liver	Sorbitol, Riboflavin, Vitamin B_{12}, Acetyl Methionine, Choline Chloride, Lysine HCl, Betaine	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500 ml; 1; 5; 10; 20 lít	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm, cá	HCM.TS52-33
361	Super Gold 9999	Vitamin A, D_3, E, C, B_1, B_5	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500 ml; 1; 5; 10; 20 lít	Bổ sung Vitamin cần thiết nâng cao sức đề kháng; Tăng khả năng chịu đựng stress; Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	HCM.TS52-34
362	White Down	Sorbitol, Acetyl Methionine, Choline chloride, Lysine HCl, Betain	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500 ml; 1; 5; 10; 20 lít	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm, cá	HCM.TS52-35
363	Oligo Best	Vitamin E, Vitamin C, Selenium, Beta-Glucan, Mano-olygosaccharide	Gói, lon	50; 100; 200; 250; 400; 500g; 1; 5; 10; 20; 25kg	Ngăn ngừa stress và phục hồi sức khỏe sau stress	HCM.TS52-36

23. CÔNG TY TNHH UV

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
364	**PRAQUANTEL**	Praziquantel, Protein thô, Lipid, chất xơ	Gói Xô nhựa	10; 20; 50; 100; 400; 500g; 1kg 2; 3; 5; 10; 20kg	Điều trị các bệnh nội, ngoại ký sinh trùng trên cá như sán lá đơn chủ, rận cá, sán lá gan, sán dây	HCM.TS53-1
365	**OMICINE**	Oxytetracycline HC	Túi, xô	100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10; 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước khi thu hoạch	HCM.TS53-2
366	**LOPE**	Florfenicol	Gói; bao, xô	10; 20; 50; 100; 400; 500g; 1; 2; 3; 5; 10; 20kg	Điều trị các bệnh về vi khuẩn Edwardsiela ictalluri như bệnh xuất huyết ở cá, bệnh nhiễm khuẩn máu. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS53-3
367	**SULFA**	Sulfadiazine, Trimethoprime	Gói; bao, xô	10; 20; 50; 100; 400; 500g ; 1; 2; 3; 5; 10; 20kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS53-4
368	**GLU-RV**	Glutaraldehyde, Alkyldimethyl benzyn ammonium cloride	Can	1, 2, 5, 10, 20, 200 lít	Khử trùng nguồn nước	HCM.TS53-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
369	**UV-One**	Azadirachtin	Chai, can	500ml; 1, 5, 20, 200 lít	Phòng, trị bệnh trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng mỏ neo, rận cá, sán lá đơn chủ trên cá tra, cá basa	HCM.TS53-6
370	**FLUKILL**	Myristalkonium chloride	Chai	500ml, 1, 2, 5, 10, 20, 200 lít	Sát trùng nguồn nước	HCM.TS53-7
371	**AGAMAX**	Iodine complex	Can, chai	250, 500ml; 1, 2, 5, 10 lít	Sát trùng phổ rộng, diệt vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong môi trường nước; khử trùng dụng cụ bể ương	HCM.TS53-9
372	**EXTRA**	PVP-Iodine	Can, chai	500ml; 1, 2, 5, 10 lít	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm cá	HCM.TS53-10
373	**EXTOXIN**	Glutaraldehyde	Chai	500ml; 1, 2, 5, 10, 20, 200 lít	Sát trùng nguồn nước	HCM.TS53-11
374	**Big Max**	Vitamin A, D3, E, K, Thiamin, Riboflavine, Pyridoxine, Niacianamide, Cacium Pantothenate	Chai	500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác, nhanh chóng cứng vỏ sau khi lột; Cung cấp đầy đủ và cân đối các loại vitamin cho tôm	HCM.TS53-12
375	**Top Max**	Vitamin A, D3, E, K, Thiamin, Riboflavine, Pyridoxine, Niacianamide, Cacium Pantothenate	Chai	500ml; 1, 2, 3, 5 lít	Thúc đẩy quá trình lột xác, nhanh chóng cứng vỏ sau khi lột; Cung cấp đầy đủ và cân đối các loại vitamin cho tôm	HCM.TS53-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
376	**Omega-D3**	Sorbitol, Acetyl Methionin, Choline Chlorine, Lysine HCl, Betain	Chai	500ml, 5l	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn của tôm, cá	HCM.TS53-14
377	**Hepamin**	Sorbitol, Vitamin B12, Riboflavine, Acetyl Methionin, Choline chloride, Lysine HCl, Betain	Chai	1 lít, 5 lít	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiểu quả sử dụng thức ăn của tôm, cá	HCM.TS53-15
378	**S-Gold**	Lactobacillus Acidophyllus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae, Saccharomyces bulardii	Chai, can	500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 25 lít	Phòng bệnh đường ruột; khôi phục hệ vi sinh vật có ích trong đường ruột; tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thụ dinh dưỡng của tôm cá	HCM.TS53-16

24. CÔNG TY TNHH TM&SX THUỐC THÚ Y ANPHA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
379	**IMEKANA**	Sulfadimidin (Sodium), Trimethoprim	Túi	50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15, 20kg	Trị bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, P.Fluorescens, Edwardsiella ictaluri gây bệnh trên cá tra, basa và* trên cá nuôi nước ngọt (đốm đỏ, phù mắt, đốm trắng gan thận, bệnh trắng da). Ngừng sử dụng thuốc 12 ngày trước thu hoạch	HCM.TS59-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
380	**AL-DOXY**	Doxycycline base	Gói, lon	50, 100, 200. 250, 400, 500g, 1, 5, 10, 20, 25kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng thuốc 4 tuần trước khi thu hoạch	HCM.TS59-2

24. CÔNG TY TNHH SX VÀ TM SÔNG CHÂU

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
381	SC.SACTO	Bacillus subtilis, Lactobacillus acidophulus	Chai, can	500ml; 1; 5; 10 L	Bổ sung vi khuẩn có lợi giúp tôm cá tiêu hóa, hấp thụ tốt thức ăn	HCM.TS60-1
382	SC.IODINE	PVP Iodine	Chai, can	500ml; 1, 2, 5 L	Diệt khuẩn trong môi trường nước ao nuôi tôm cá	HCM.TS60-3

26. CÔNG TY TNHH SX-TM MEBIPHA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
383	MEBI-IODINE	PVP Iodine	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500ml; 1; 5; 10 lít	Sát trùng diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, làm sạch nguồn nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS61-1
384	MEBI-SULTRIM	Trimethoprime, Sulphamethoxazol	Túi, lon	10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	HCM.TS61-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
385	CEFTI ONE	Erythromycine	Túi, lon	10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Điều trị bệnh xuất huyết, gan, thận mủ của cá tra	HCM.TS61-3
386	GENTAMOX AC	Amoxillin Trihydrate	Túi, lon	10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Điều trị bệnh xuất huyết do Aeromonas hydrophila gây bệnh cho cá tra	HCM.TS61-4
387	MEBI-FLOR 20%	Florfenicol	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500ml; 1; 5; 10 lít	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột chủ yếu do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra và cá ba sa	HCM.TS61-5
388	MEBI-FLOR 40%	Florfenicol	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500ml; 1; 5; 10 lít	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột chủ yếu do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá tra và cá ba sa	HCM.TS61-6
389	DOXY	Doxycycline	Túi, lon	10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm, cá đặc biệt là tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus	HCM.TS61-7
390	PRAZI-ONE	Praziquantel	Túi, lon	10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Điều trị nội ngoại, ký sinh trùng trên cá, tôm	HCM.TS61-8
391	MEBI-FENSOL	Levamisol	Túi, lon	10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Diệt các loại nội ký sinh trùng ở cá như giun tròn, đường ruột trong ống mật	HCM.TS61-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
392	SIÊU TIỆT TRÙNG	Chloramin B	Túi, lon	10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Sát trùng diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, làm sạch nguồn nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS61-10
393	OXYTETRA 50%	Oxytetracycline	Túi, lon	10; 20; 50; 100; 250; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách trên cá do vi khuẩn Aeromonas, Pseudomonasvà Edwardsiella. Trị các bệnh do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm	HCM.TS61-11
394	MEBI-BKC 80	Benzalkonium chloride	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500ml; 1; 5; 10 lít	Sát trùng diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, làm sạch nguồn nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS61-12
395	MEBI-SEPTIC	Alkyl dimethyl benzyl ammonium chloride, Glutaraldehyde	Chai, can	10; 20; 50; 100; 250; 500ml; 1; 5; 10 lít	Sát trùng diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, làm sạch nguồn nước ao nuôi thủy sản	HCM.TS61-13

BÌNH DƯƠNG

1. CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
396	**NOVA-FLOR 500**	Florfenicol		50, 100, 250, 300, 500ml; 1 lít, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS1-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
397	**SILVA 54**	Sulfadiazine sodium, Trimethoprim		50ml, 100ml, 250ml, 300ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết... trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS1-2
398	**C Fin**	Vitamin E, C	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Chống stress do thời tiết thay đổi, tăng cường sức đề kháng	BD.TS1-3
399	**Vitafish**	Vitamin C	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Chống stress, tăng cường sức đề kháng	BD.TS1-4
400	**Avamin**	Vitamin A, D3, E, C, K3, Vitamin nhóm B; Biotin, Folic acid, Pantothenic acid, Inositol, Ca	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng sức đề kháng, chống sốc khi môi trường xấu hoặc thời tiết thay đổi; thúc đẩy lột và tái tạo vỏ nhanh	BD.TS1-5
401	**Sovirin**	Sorbitol, Inositol, biotin, vitamin A, B_1, B_2, B_6, B_{12}, C, D_3	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng hiệu quả tiêu hóa và hấp thu thức ăn, giúp cá luôn khỏe mạnh, tăng sức đề kháng và tăng trưởng nhanh	BD.TS1-6
402	**Vitsorin**	Sorbitol, Inositol, Potasium Chloride, Calcium Lactate,	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Chống stress và chống sock cho tôm trong quá trình nuôi; gia tăng sức đề kháng	BD.TS1-7

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
		vitamin B1, C, E, Beta-Glucanase-1-3-D-Glucan				
403	**Sorbimin**	Sorbitol, Inositol, Biotin, Folic acid, Pantothenic acid, vitamin A, C, B1, B6, B12, D3, E	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng hiệu quả tiêu hóa và hấp thu thức ăn; giúp cá luôn khỏe mạnh, tăng sức đề kháng và tăng trưởng nhanh	BD.TS1-8
404	**Betamin**	VitaminA, D3, E, C, K3, Vitamin nhóm B; Biotin, Folic acid, Pantothenic acid, Inositol, Ca	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng, chống sốc khi môi trường xấu hoặc thời tiết thay đổi; cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết giúp tôm, cá lớn nhanh, khỏe mạnh	BD.TS1-9
405	**Cotrimin**	Sulfadiazine Sodium, Trimethoprim	Chai, lọ, can	50, 100, 250, 300, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas* như: đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS1-10
406	**NOVA-FLOR 5000**	Florfenicol	Chai, lọ, can	50; 100; 250; 300; 500ml; 1; 2; 5; 10; 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS1-11

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
407	**FLOR 2000**	Florfenicol	Chai, lọ, can	50; 100; 250; 300; 500ml; 1; 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS1-12
408	Nova-Oxytetra 500	Oxytetracycline HCl	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1; 5; 10kg	Trị nhiễm khuẩn xuất huyết do vi khuẩn Aeromonas và Pseudomonas gây ra trên cá Tra. Trị bệnh sữa trên tôm hùm	BD.TS1-13
409	Nova-Praziquantel	Praziquantel	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1; 5; 10kg	Điều trị sán đơn chủ, sán lá gan, sán dây trên cá nuôi	BD.TS1-14
410	Nova-Sultrim 240	Sulfadimethoxine, Trimethoprim	Gói, hộp, túi, bao	10, 20, 50, 100, 500g; 1; 5; 10kg	Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas Sp, Pseudomonas fluorescen, Edwardsiella tarda (với triệu chứng đốm đỏ trên thân, sưng đỏ hậu môn) gây ra trên cá nước ngọt. Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm	BD.TS1-15
411	NOVA-FLORFENICOL 50%	Florfenicol	Gói; Bao	10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg; 10kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* thường gặp trên cá tra, cá basa. Ngưng sử dụng 12 ngày trước khi thu hoạch	BD.TS1-16
412	FLOR 500 FOR FISH	Florfenicol	Gói; Bao	10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg; 10kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* thường gặp trên cá tra, cá basa. Ngưng sử dụng 12 ngày trước khi thu hoạch	BD.TS1-17

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
413	NOVA-DOXY 50%	Doxycyclline	Gói; Bao	10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg; 10kg	Phòng và trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn *Vibrio alginolyticus*. Ngưng sử dụng 28 ngày trước khi thu hoạch	BD.TS1-18
414	NOVA-AMOX 50%	Amoxicicllin Trihydrate	Gói; Bao	10g, 20g, 50g, 100g, 500g, 1kg, 5kg; 10kg	Điều trị bệnh xuất huyết do vi khuẩn Aeromonas hydrophilla gây bệnh trên cá tra.Ngưng sử dụng 7 ngày trước khi thu hoạch	BD.TS1-19

2. CÔNG TY TNHH TM & SX THUỐC THÚ Y SAPHA

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
415	**Safa-Oxy Sol**	Oxytetracycline	Chai, can	100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-1
416	**Safa-Têcôli Sol** (Dạng dung dịch)	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Chai, can	20ml, 50ml, 100ml, 200ml, 500ml, 1 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-2

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
417	**Safa-Fenisol** (Dạng dung dịch)	Florfenicol	Chai, can	100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS4-3
418	**Safa-diasol** (Dạng dung dịch)	Sulfadiazin, Trimethoprim	Chai, can	100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-4
419	**Safa-Dimisol** (Dạng dung dịch)	Sulfadimidin, Trimethoprim	Chai, can	100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Trị bệnh phát sáng do *Vibrio* gây ra trên ấu trùng tôm; trị các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Aeromonas sp., Pseudomonas fluorescens, Edwardsiel-la tarda* gây ra trên cá nước ngọt (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết). Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-5
420	**Safa-Têcôli** (Dạng gram)	Sulfamethoxaxol, Trimethoprim	Gói, hộp	5, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
421	**Safa-Fenicol** (Dạng gram)	Florfenicol	Gói, hộp	5, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS4-7
422	**Safa-diazin** (Dạng gram)	Sulfadiazine: 100g, Trimethoprime: 20g	Gói, hộp	5, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-8
423	**Safa-Dimidin** (Dạng gram)	Sulfadimidin: 100g, Trimethoprime: 20g	Gói, hộp	5, 50, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	BD.TS4-9
424	**LACTIZYM**	*Lactobacillus acidophilus*	Gói, hộp	100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Kích thích tiêu hóa, giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn	BD.TS4-10
425	**VITA C**	Vitamin C	Gói, hộp	100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Tăng cường sức đề kháng, chống stress	BD.TS4-11
426	**ESEL**	Vitamin E, Selenium chelate	Gói, hộp	100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Nuôi vỗ tôm cá bố mẹ, giúp trứng phát triển tốt, tỷ lệ thụ tinh cao	BD.TS4-12
427	**MF Super**	Vitamin B1, B2, B6	Gói, hộp	100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Bổ sung vitamin nhóm B cần thiết cho tôm, cá, giúp tôm, cá ham ăn chóng lớn	BD.TS4-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
428	**VITA C 50% - BẠC HÀ**	Vitamin C	Gói, hộp	5, 10, 100, 500g; 1, 2, 5, 10, 15kg	Tăng cường sức đề kháng trong các trường hợp tôm cá bị sốc do vận chuyển, giúp tôm cá nhanh chóng thích nghi với môi trường khi thời tiết thay đổi hay nguồn nước bị nhiễm bẩn	BD.TS4-14
429	**Safa C-Sol**	Vitamin C	Chai, can	100ml, 500ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít	Tăng cường sức đề kháng trong các trường hợp tôm, cá bị sốc do môi trường khi thời tiết thay đổi hay nguồn nước bị nhiễm bẩn	BD.TS4-15
430	**Safa-Lactisol**	Lactobacillus acidophilus	Chai, can	50, 100, 500ml, 1, 2, 5 lít	Kích thích tiêu hóa, giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn	BD.TS4-16

3. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y - THỦY SẢN MINH DŨNG

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
431	**MD Florfenicol 300**	Florfenicol	Chai, can	100ml, 250ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít	Điều trị xuất huyết đường ruột cá do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra - Ngưng sử dụng 12 ngày trước khi thu hoạch	BD.TS5-1
432	**MD C Sol 207**	Vitamin C, citric acid	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Tăng sức đề kháng cho cá, chống stress, kích thích tiêu hóa tốt	BD.TS5-2
433	**MD Vitacalcium**	Vitamin A, D3, E, Biotin, Phosphorous, calcium, Zinc	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Giúp tôm, cá mau lớn, đẩy nhanh quá trình lột vỏ, vỏ mau cứng, dày, bóng sau khi lột xác	BD.TS5-3

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
434	**MD Selen E.W.S**	Vitamin E, Sodium selenite	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Giúp tăng sản lượng đẻ trứng ở cá. Cá ương đạt tỷ lệ cao hơn, giảm hao hụt	BD.TS5-4
435	**MD Bio Calcium**	Biotin, Vitamin A, D3, Calcium Pantothenate, Inositol, Calcium Gluconate	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Thúc đẩy quá trình lột vỏ ở tôm và giúp mau cứng vỏ sau khi lột	BD.TS5-5
436	**MD Sorbitol + B12**	Sorbitol, vitamin B12	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Tăng sức đề kháng	BD.TS5-6
437	**MD Bio Baciplus**	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Aspergillus oryzae,* Vitamin C, Methionine	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Tạo vi sinh đường ruột có lợi. Chuyển đổi thức ăn tốt hơn. Tăng sức đề kháng, chống stress	BD.TS5-7
438	**MDBio Lizym**	*Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae,* Amylase, - Glucanase	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Giúp cá tiêu hóa tốt thức ăn, giảm tỷ lệ tiêu tốn thức ăn. Tăng vi khuẩn có lợi đường ruột	BD.TS5-8
439	**MD Bioenzyme 702**	*Bacillus subtilis,* Amylase, - Glucanase, Cellulase	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Cung cấp men tiêu hóa giúp cá tiêu hóa tốt	BD.TS5-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
440	**MD Oxytetracycline 200**	Oxytetracycline	Chai, can	100ml, 500ml, 1 lít, 5 lít, 10 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết,...) trên cá nuôi nước ngọt	BD.TS5-10
441	**MD Sulphaprime 120**	Sulphamethoxazole, Trimethoprime	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt	BD.TS5-11
442	**MD Vita C**	Vitamin C	Gói, hộp, bao	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress	BD.TS5-12
443	**MD BKC 80**	Benzalkonium chloride	Chai, can	100, 500ml; 1, 5, 10 lít	Diệt các loại vi khuẩn, vi sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	BD.TS5-13
444	**MD Midol**	N-Sodium-N-Chloro-paratoluene sulphonamide	Bao, gói, hộp	10, 20, 50, 100, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Sát trùng nguồn nước, sát trùng dụng cụ, nhà xưởng dùng trong nuôi trồng thủy sản	BD.TS5-14
445	**MDPomidine 300**	1-vinyl-2-pyrrolidinone polymers, Iodine complex	Chai, can	100, 120, 200, 500ml; 1, 5, 10 lít	Diệt khuẩn, vi sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm cá	BD.TS5-15
446	**MD Super Aquadine**	1-vinyl-2- pyrrolidinone polymers, iodine complex	Chai	100, 500ml, 1, 5, 10 lít	Diệt khuẩn, vi sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm cá	BD.TS5-16

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
447	**MDOxide A.D.C**	N-Akyldimethyl belzyl ammonium chloride, Glutaraldehyde	Chai, can	100, 250ml; 1 lít, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, vi sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	BD.TS5-17
448	**MD Protect**	1,5 Pentanedial	Chai, can	100ml, 250ml, 1 lít, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, vi sinh động vật trong nước ao nuôi tôm cá	BD.TS5-19
449	**MD BIO CALCIPHOS**	Calcium gluconate, DCP, Vitamin A, D3, E, C, B1, B6, B12, Biotin, Bacillus subtilis	Bao, gói, hộp	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Cung cấp calcium phospho và Bacillus subtilischo tôm, cá	BD.TS5-24
450	**MD MIX 30**	Vitamin A, D3, E, Cholin chloride, Vitamin B5, B1, B2, B6, K3, Folic acid, Biotin. Dibasic calcium phosphat, Sắt sulfate, Kẽm oxide, Mangan sulfate, Sodium selenite	Bao, gói, hộp	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Cung cấp vitamin và khoáng chất giúp tôm cá phát triển tốt, chống còi mau lớn, đạt tỉ lệ nuôi sống cao	BD.TS5-25
451	**MD VITAMIN C 125**	Vitamin C, Acid citric	Bao, gói, hộp	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Cung cấp vitamin C, giúp tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	BD.TS5-26
452	**MD SORLYME 9019**	Sorbitol, Methionine, Lysine	Bao, gói, hộp	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Cung cấp acid amin thiết yếu và sorbitol chất cần thiết cho tôm - cá, giúp cho tôm - cá ăn nhiều, mau lớn, giải độc gan	BD.TS5-27

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
453	**VITA MD**	Vitamin A, D3, E, K3, B1, B2, B6, Niacinamide, Folic acid, Vitamin C, B12, Calcium Pantothenate	Bao, gói, hộp	10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5, 10, 25kg	Cung cấp các Vitamin cần thiết giúp tôm cá phát triển, chống còi, tăng sức đề kháng	BD.TS5-28
454	**MD PONOVITA**	Vitamin A, D3, E, K3, B2, B6, B12, D-Panthenol, Taurine, Inositol	Chai, can	100ml, 250ml, 1 lít, 5 lít	Cung cấp Vitamin tổng hợp cho tôm cá, giúp tăng cường sức đề kháng	BD.TS5-29

4. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANVET

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
455	**FLODOX**	Florfenicol	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị nhiễm trùng huyết đường ruột trên cá Tra, Basa do vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây ra. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	BD.TS6-1
456	**Vita C**	Vitamin C	Gói	100, 500g, 1kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	BD.TS6-2
457	**B.K.C**	Benzalkonium chloride	Chai, can	60, 120, 250, 500ml, 1; 2; 5 lít	Khử trùng nguồn nước, cải thiện môi trường nước nuôi, sát trùng bể ương và vệ sinh dụng cụ nuôi trồng thủy sản	BD.TS6-3
458	**EXTRADIN**	Povidon Iodine	Chai, can	60, 120, 250, 500ml, 1; 2; 5 lít	Khử trùng nguồn nước, sát trùng bể ương và vệ sinh dụng cụ nuôi trồng thủy sản	BD.TS6-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
459	**BENCID**	Glutaraldehyde Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride	Chai, can	60, 120, 250, 500ml, 1; 2; 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	BD.TS6-6
460	**FLOR-AQUA**	Florfenicol	Chai, can	60, 120, 250, 500ml, 1; 2; 5 lít	Đặc trị nhiễm trùng đường ruột trên cá da trơn (cá tra, cá basa) do vi khuẩn Edwardsiella gây ra với các dấu hiệu như gan, thận, lách có mủ đốm đỏ	BD.TS6-8
461	**DOXYL**	Doxycycline	Gói, hộp	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus	BD.TS6-9
462	**BUTYFOS**	1-(Butylamino)-1-methylethyl]-phosphonic acid, Vitamin B_{12}	Chai, can	60, 120, 250, 500ml, 1; 2; 5 lít	Tăng cường quá trình trao đổi chất, hỗ trợ quá trình sinh trưởng của tôm, cá	BD.TS6-10
463	**BIOCID PRO**	Citric acid, Lactic acid, Formic acid, Methionine, Vitamin B_1, Vitamin B_5, Vitamin B_6	Chai, can	60,120, 250, 500, 1; 2 ; 5 lít	Làm giảm pH đường ruột, ức chế sự phát triển của các loại vi khuẩn gây bệnh	BD.TS6-11
464	**FOSBITOL**	Thiamin, methionine, sorbitol	Gói, hộp	100g; 250g, 500g; 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng, kích thích thèm ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn. Tăng cường chức năng gan, giải độc gan	BD.TS6-12

CẦN THƠ

1. CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y VEMEDIM

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
465	**Prozyme for fish**	Vitamin A, D3, E, K3	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Bổ sung vitamin cần thiết cho sự tiêu hóa và tăng trọng cho cá	CT.TS1-1
466	**Vemevit $N_0$9**	Vitamin A, D3, E, K3, B1, B2, B6	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Bổ sung vitamin cho cá	CT.TS1-2
467	**Vemevit $S_0$8-100 (Vemevit $N_0$8)**	Vitamin A, D3, E, K3, B1, B2, B6, H, C, Polyphosphate	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Bổ sung vitamin và khoáng cho tôm	CT.TS1-3
468	**Vime-Sitol**	Inositol, Vitamin C coated	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Cung cấp vitamin cần thiết	CT.TS1-4

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
469	**Milk for shrimp**	Vitamin A, D3, E, B1, B6, PP	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Bổ sung vitamin, kích thích tôm mau lớn	CT.TS1-5
470	**Vime-6-Way**	Protease,Amylase, Cellulase, Lipase	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Kích thích tiêu hóa, giúp cá tăng trưởng nhanh	CT.TS1-6
471	**Vime-Liverol**	Methionine, Vitamin C, Thiamin	Chai, can	120, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Cung cấp dinh dưỡng, tăng sức đề kháng	CT.TS1-7
472	**Vime-Fenfish**	Florfenicol	Chai, can	120, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS1-8
473	**Antired**	Sulfadiazine sodium, Trimethoprim	Gói, hộp, bao, xô	50, 100,150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS1-9

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
474	**Trimesul**	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói, hộp, bao, xô	50, 100,150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS1-10
475	**Vime® - Bitech**	*Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis, Saccharomyces cerevisiae,* Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase	Gói, hộp, bao, xô	50, 100,150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Bổ sung dưỡng chất, cung cấp vi sinh vật có lợi trong đường ruột hỗ trợ tiêu hóa và hấp thu thức ăn cho tôm cá	CT.TS1-11
476	**Vime®-Bactevit**	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Aspergillus oryzae, Bacillus subtilis,* Vitamin A, Vitamin D_3, Vitamin E, Vitamin C, Cholin	Gói, hộp, bao, xô	50, 100,150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Cung cấp vitamin, axit amin và vi sinh vật có lợi hỗ trợ tiêu hóa thức ăn cho tôm cá	CT.TS1-12
477	**Nutrition for Shrimp**	Calcium gluconate, Vitamin A, D_3, E, B12, B6, PP	Chai, can	120, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Cung cấp canxi và vitamin giúp thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm, nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	CT.TS1-13

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
478	**Vitamin C Anti Stress**	Acid Citric, Vitamin C	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Nâng cao sức đề kháng, tăng sức chịu đựng stress cho tôm cá	CT.TS1-14
479	**B.Complex SF**	Vitamin B1, B2, B6, PP, B5	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Cung cấp vitamin nhóm B, nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	CT.TS1-15
480	**Ampicol Fish**	Vitamin A, D3, E, B1, B2, B6, C, Calpan, Glucose-6-phosphate, Fructosen 1-6 diphosphate	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Thúc đẩy quá trình lột xác ở tôm, tăng sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng stress. Nâng cao khả năng chuyển hóa thức ăn	CT.TS1-16
481	**Vime® - Glucan**	Beta-Glucanase, Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Cung cấp các loại enzyme giúp cá tiêu hóa, hấp thu thức ăn	CT.TS1-17
482	**Prozyme for shrimp**	Vitamin A, D3, E, K3, C, Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase, $CaCO_3$	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Cung cấp các loại vitamin cần thiết cho tôm và các loại enzyme giúp tiêu hóa và hấp thu tốt thức ăn	CT.TS1-18

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
483	**Vime®-Compozyme**	Vitamin A, D_3, E, K_3, C, Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Pectinase	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Cung cấp các vitamin cần thiết cho tôm cá và các loại enzyme giúp tiêu hóa và hấp thu tốt thức ăn	CT.TS1-19
484	**Vime-Clean**	Praziquantel, Crude Protein, Fat and Fiber	Gói, hộp, bao, xô	50, 100, 150, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5,10, 12, 14, 15, 18, 20, 25kg	Trị ngoại ký sinh trùng: sán lá đơn chủ, rận cá. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	CT.TS1-20
485	**Vime-Fenfish 2000**	Florfenicol	Chai, can	120, 200, 250, 500ml; 1, 2, 3, 4, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh nhiễm trùng huyết đường ruột do vi khuẩn Edwarsiella ictaluri gây ra trên cá tra, cá basa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS1-21
486	BKC 80%	Alkyldimethyl ammonium chloride 80%	Chai, lọ	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500 ml; 1, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương	CT.TS1-24
487	Disina	Poly Oxopyrrolidin Ethylene compounds Iodine vinyl pyrrolidin	Chai, lọ	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500 ml; 1, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	CT.TS1-28
488	Disina new	Glutaraldehyde, Benzalkonium chloride	Chai, lọ	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500 ml; 1, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	CT.TS1-29

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
489	Protectol	1,5 Pentanedial	Chai, lọ	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500 ml; 1, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường nước nuôi tôm, cá	CT.TS1-31
490	Vime-Bacillus	Bacillus subtilis, Bacillus licheniformis, Bacillus megaterium, Bacillus polymyxa	Gói, hộp, xô, bao	5, 10, 20, 50, 100, 200, 250, 500g, 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25, 50kg	Phân hủy xác thực vật, động vật, thức ăn dư thừa và các chất hữu cơ trong môi trường nước	CT.TS1-33
491	Vime-Clot	Chloramin T	Gói, hộp, xô, bao	5, 10, 20, 50, 100, 200, 250, 500g, 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25, 50kg	Sát trùng nguồn nước, sát trùng dụng cụ, nhà xưởng dùng trong nuôi trồng thủy sản	CT.TS1-34
492	Vime-Iodine	Iodine vinyl pyrolidin	Chai, lọ	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500 ml; 1, 5, 10, 20 lít	Diệt nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm cá	CT.TS1-35
493	Vimekon	Potassium monopersulphate triple salt ($2KHSO_5$. $KHSO_4$. K_2SO_4), Sodium dodecyl benzene sulfonate, Sodium hexametaphosphate, Malic acid	Gói, hộp, xô, bao	5, 10, 20, 50, 100, 200, 250, 500g, 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25, 50kg	Sát trùng nguồn nước nuôi	CT.TS1-36

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
494	Vime-Protex	1,5-Pentanedial (Glutaraldehyde), Alkyldimethylbenzylamonium chloride	Chai, lọ	5, 10, 20, 50, 100, 250, 500ml; 1, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	CT.TS1-37
495	Fresh water	*Chlorogenium*	*Gói, hộp, xô, bao*	*5, 10, 20, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25, 50kg*	Sát trùng nguồn nước nuôi trồng thủy sản	CT.TS1-40
496	*Gây màu nước (Green water)*	*Monopotassium phosphate, Potassium nitrate, Sắt (Fe) Kẽm (Zn), Mangan (Mn), Magnesium (Mg), Vitamin B_1, B_2, B_6, B_{12}*	*Gói, hộp Xô, bao*	*5, 10, 20, 50, 100, 200, 250, 500g, 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25, 50kg*	Bổ sung khoáng; gây màu nước ao nuôi thủy sản, giúp tảo phát triển	CT.TS1-41
497	Diệt cá tạp (Rotenone)	Rotenone	Gói, hộp, bao, xô	5, 10, 20, 50, 100, 200, 250, 500g; 1, 2, 3, 5, 10, 12, 14, 15, 18, 20, 25, 50kg	Diệt các loại cá tạp trong ao trước khi thả tôm và cả ao đang nuôi tôm; kích thích tôm lột xác	CT.TS1-42

2. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y Á CHÂU

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
498	**Cotrym fort**	Trimethoprim, Sulfamethoxazol	Gói, hộp	100, 200, 400, 500g; 1, 2kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm	CT.TS2-1

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas*, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
499	**Oxytetracyclin 50%**	Oxytetracyclin HCl 50%	Gói, hộp	100, 500g; 1kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella* (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS2-2
500	**BIOLAC**	*Saccharomyces cerevisiae, Lactobacillus acidophilus, Bacillus subtilis*	Gói	100, 200, 250, 500g; 1, 2, 5, 10, 20kg	Nâng cao sức đề kháng. Giúp tiêu hóa tốt thức ăn	CT.TS2-3
501	**Cacium-C**	Vitamin C, Canxigluconate	Gói, hộp	100, 200, 250, 400, 500, 800g; 1, 2, 5, 10kg	Nâng cao sức đề kháng. Tăng khả năng chịu đựng stress	CT.TS2-4
502	**VITEC**	Vitamin C, E	Chai, lọ	250, 500g; 1, 5kg	Nâng cao sức đề kháng. Tăng khả năng chịu đựng stress	CT.TS2-5
503	**ADE**	Vitamin D3, C, E	Gói	100, 200, 250, 400, 500, 800g; 1, 2, 5kg	Tăng sức đề kháng, giảm stress, rút ngắn thời gian lột vỏ ở tôm	CT.TS2-6

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
504	**C.Mix for shrimp**	Acid Asocorbic	Gói, hộp, xô	100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	CT.TS2-7
505	**C.Mix for fish**	Acid Asocorbic	Gói, hộp, xô	100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20kg	Tăng cường sức đề kháng, giảm stress	CT.TS2-8
506	**VITAMIN C-TẠT**	Vitamin C, Acid citric, Vitamin E, Methionin	Gói	500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Tăng cường sức đề kháng, phòng chống stress cho tôm cá khi thời tiết quá lạnh hay quá nóng, do vận chuyển hay môi trường nước nhiễm bẩn	CT.TS2-9
507	**Florfenicol-33**	Florfenicol	Chai, lọ	20, 100, 500ml; 1, 2, 5 lít	Trị các bệnh nhiễm khuẩn đường ruột của cá tra, cá basa do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra - Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS2-10
508	**Iodine. Complex**	1 Vinyl 2 Pirolidone Polimer, Iodine Complex	Chai, lọ	100ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt vi khuẩn, nấm và động vật nguyên sinh trong nước	CT.TS2-12
509	**BKC 80%**	Benzalkonium chloride.80%	Chai	100, 200, 250, 500ml; 1, 5, 10 lít	Sát trùng nước, cải thiện môi trường nuôi	CT.TS2-13
510	**BKC**	Benzalkonium chloride	Chai, lọ	1, 2, 5, 10 lít	Sát trùng nước, cải thiện môi trường nuôi	CT.TS2-14
511	**Doxy 20%**	Doxycycllin	Gói, hộp, thùng	5, 10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5,10, 25kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS2-15

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
512	**Đốm đỏ**	Sulfadizine sodium, trimethoprim	Gói, hộp, thùng	5, 10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5,10, 25kg	Trị các bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS2-16
513	**Ghẻ Cá**	2-bromo-2-nitropropane-1,3-diol	Lọ, chai	100, 500ml, 1, 5, 25 lít	Phòng và điều trị cá nuôi bị nhiễm nấm thủy mi (Saprolegnia spp), trùng quả dưa (Ichthyophthyrius spp) đặc biệt ở giai đoạn cá hương và cá gống	CT.TS2-17
514	**Sổ Lãi Cá**	Praziquantel	Gói, hộp, thùng	5, 10, 20, 50, 100, 500g, 1, 5,10, 25kg	Điều trị nội, ngoại ký sinh trùng trên cá như sán lá đơn chủ, rận cá, sán lá gan, sán dây	CT.TS2-18
515	**BETASOL**	Beta-glucan, Sorbitol, Inositol	Gói, hộp, lon	50, 100, 200, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Bổ gan, giải độc gan. Tăng cường chuyển hóa và hấp thu chất dinh dưỡng	CT.TS2-19
516	**LEVASOL**	Levamisole hydrochloride	Gói, hộp, lon	50, 100, 200, 500g; 1, 5, 10, 25kg	Phòng và trị giun, sán kí sinh ở cá	CT.TS2-20
517	**LIVERIN**	Sorbitol, Riboflavin, Vitamin B12, Methionin, Choline chloride, Lysin HCl, Betaine	Chai, lọ	100, 200, 500ml, 1, 2, 5, 10 lít	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng	CT.TS2-22

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
518	**BUTAURIN**	Butaphosphan, vitamin B12, Taurine, Nicotinamide, DL-Methionine	Chai, lọ	100ml, 500ml, 1, 2, 5, 10 lít	Tăng chuyển hóa và hấp thu dinh dưỡng cho tôm	CT.TS2-24

2. CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y CẦN THƠ

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
519	**Praziquantel**	Crude protein, chất béo, chất xơ, Praziquantel	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị sán lá đơn chủ. Trị nội ký sinh trùng: sán lá gan, sán dây	CT.TS6-1
520	**Florfenicol 10%**	Florfenicol 10%	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị nhiễm trùng huyết, đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS6-2
521	**Florfenicol 50%**	Florfenicol 50%	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị nhiễm trùng huyết, đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri trên cá tra, ba sa. Ngừng sử dụng 12 ngày trước thu hoạch	CT.TS6-3
522	**PH-Down**	Axit citric, Vitamin C	Chai	500ml, 1, 2, 5 lít	Nâng cao sức đề kháng, tăng khả năng chịu đựng Stress	CT.TS6-4
523	**Amfuridon**	Sulfadiazine, Trimethoprim	gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas, (*đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS6-5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
524	**Amfucotrim**	Sulfadiazine, Trimethoprim	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas, (*đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS6-6
525	**Cotrym Fort**	Sulfamethoxazole, Trimethoprim	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn *Vibrio* trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do *Aeromonas, Pseudomonas, (*đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS6-7
526	**Protecol**	1,5-PentanedialAlkyl dimethyl Benzyl Ammonium Chloride	Chai	500ml, 1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	CT.TS6-8
527	**Calciphospho-C**	$Ca_3(PO_4)_2$, Vitamin C, A, D3, E, B1, B2, B6, PP, K3, Methionine, Lysine,Saccharomyces cerevisiae,Bacillus subtilis,Lactobacillus acidophilus, Aspergillus oryzae, CuSO4, FeSO4, ZnSO4, Choline	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Cung cấp khoáng, men vi sinh và các vitamin thiết yếu, giúp tôm cá tăng cường khả năng tiêu hóa	CT.TS6-12

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
528	**Methi 10-Sorbi 5**	Sorbitol, Methionine, Lysine, Inositol, Vitamin E, C	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Bổ sung vitamin và acid amin; tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá	CT.TS6-13
529	**Super BKC 80%**	Ankyl Dimethyl Benzyl Amonium Chloride 80%	Chai	500ml, 1, 2, 5 lít	Sát trùng nước, dụng cụ, bể nuôi, ao ương, ao nuôi, bè nuôi trước khi thả giống và trong quá trình nuôi	CT.TS6-14
530	**Pakomas - Siêu tiệt trùng**	GlutaraldehydeAlkyl dimethyl Benzyl Ammonium Chloride Nước cất vừa đủ	Chai	500ml, 1, 2, 5 lít	Diệt vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật có hại trong nguồn nước ao nuôi, tạo môi trường nước ao sạch cho tôm (cá) phát triển; sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	CT.TS6-15
531	**Hỗn hợp Perka**	Permanganat Kali	Gói	100, 250, 500g; 1, 5kg	Khử trùng ao nuôi, tạo môi trường nước sạch cho tôm, cá phát triển tốt	CT.TS6-16
532	**Iodine 12,5%**	1-Vinyl-2 pyrrolidinonepolymers, Iodine Complex	Chai	500ml, 1, 2, 5 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật gây hại trong nước	CT.TS6-18
533	**Vitamin C**	Vitamin C	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Bổ sung vitamin C cho tôm, cá, tăng sức đề kháng, chống stress cho tôm cá do thay đổi thời tiết	CT.TS6-19
534	**Enzymsubtyl**	Protease, Amylase, Cellulose, Lipase, Beta Glucanse, Phytase, Lactose	Gói	100, 250, 500g; 1, 2, 5kg	Giúp tôm cá tiêu hóa thức ăn triệt để, giảm hệ số tiêu tốn thức ăn, giúp tôm cá mau lớn	CT.TS6-20

3. CÔNG TY TNHH SX-TM THUỐC THÚ Y 1/5

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
535	Red-Doline 100	Doxycycline base 10%	Gói, lon	50, 100, 200, 250, 400, 500g; 1, 5, 10, 20, 25kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS7-3
536	Re Tech	Glutaraldehyde, Alkylbenzyl dimethylammonium	Chai, lọ	50, 100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	CT.TS7-5
537	Rotamin Max	Cyanocobalamin, 1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphonic acid, Methyl hydroxybenzoate	Chai, can	100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Tăng cường trao đổi chất giúp tôm cá mau lớn	CT.TS7-6
538	Ricracin 100	Oxytetracyclin	Chai, can	100, 250, 500ml; 1, 2, 5, 10, 20 lít	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn vibrio trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn Pseudomonas sp., Aeromonas. Sp, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt. Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS7-7

4. CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN QUÂN

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
539	THQ-C Plus	Vitamin C, Sorbitol	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Tăng sức đề kháng, phòng chống Stress cho tôm, cá khi thời tiết thay đổi, vận chuyển, san đàn, môi trường thay đổi	CT.TS8-1
540	THQ-Praziquantel	Praziquantel 5%	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Điều trị nội, ngoại ký sinh trùng trên cá như sán lá đơn chủ, rận cá, sán lá gan, sán dây	CT.TS8-2
541	THQ-Coco	Amoxcicllin	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Điều trị bệnh xuất huyết, nhiễm trùng do vi khuẩn Aeromonas hydrophila gây ra trên cá	CT.TS8-4
542	THQ-Siêu Đạm	Methione, lysine, tryptophan, sorbitol	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Bổ sung acid amin thiết yếu cho tôm, cá phát triển	CT.TS8-5
543	THQ-Vitamin C Cho Cá/Tôm	Acid Ascorbic	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Chống stress, tăng sức đề kháng	CT.TS8-6
544	THQ-Kamoxin F	Amoxicilline, Vitamin C	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Điều trị bệnh xuất huyết, nhiễm trùng do vi khuẩn Aeromonas hydrophila gây ra trên cá	CT.TS8-7
545	THQ-OTC For Shrimp And Fish	Oxytetracycline	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas,	CT.TS8-8

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
					Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	
546	THQ-Glusome 115	Sorbitol, lysin, Inositol, Methionin	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Cung cấp các acid amin quan trọng cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm. Giúp tôm khỏe mạnh lớn nhanh	CT.TS8-9
547	THQ-Vitamin C Tạt Tôm	Vitamin C, acid citric. Methionine, Vitamin E	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Phòng chống Stress, tăng cường sức đề kháng cho tôm cá	CT.TS8-10
548	Glucan-C Cá/Tôm	Acid Citric, Vitamin C, Beta glucan	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Chống shock, tăng cường khả năng chịu đựng của cá, tôm khi thời tiết và môi trường biến động bất thường	CT.TS8-11
549	THQ-Ade Cá Tôm	Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Cung cấp vitamin ADE cần thiết cho sự phát triển của tôm cá	CT.TS8-12
550	THQ-Povidine	P.V.P iodine	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Sát trùng diệt khuẩn, nguyên sinh động vật làm sạch nguồn nước ao nuôi thủy sản	CT.TS8-13
551	THQ - Chống Stress Cá/Tôm	Acid Citric, Vitamin C	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Khắc phục tôm bị stress, nâng cao khả năng chống đỡ với điều kiện thời tiết và môi trường sống bất lợi	CT.TS8-14

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
552	THQ-TRIMESUL-240 (For Fish/Shrimp)	Sulfadimidin, Trimethoprim	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (Đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết……) trên cá nuôi nước ngọt	CT.TS8-15
553	THQ-Oxytetra C Plus	Oxytetracycline, Vitamin C	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm. Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, Edwardsiella (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nước ngọt; Ngừng sử dụng 4 tuần trước thu hoạch	CT.TS8-16
554	THQ-Flophenicol 50%	Florfenicol	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Trị các bệnh xuất huyết đường ruột do vi khuẩn Edwardsiella ictaluri gây ra trên cá	CT.TS8-17
555	THQ-Sultrim For Shrimp	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm, trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt	CT.TS8-18
556	THQ-Bactrim For Cá/Tôm	Sulfadiazin, Trimethoprime	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm, trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt	CT.TS8-19

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
557	THQ-Cotrym Fort For Fish	Sulfamethoxazol, Trimethoprim	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Trị bệnh phát sáng do vi khuẩn Vibrio trên tôm; Trị các bệnh nhiễm khuẩn do Aeromonas, Pseudomonas, (đốm đỏ, hậu môn sưng đỏ, xuất huyết) trên cá nuôi nước ngọt	CT.TS8-20
558	THQ-Doxy 20% Tôm	Doxycycline	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Điều trị bệnh đỏ thân trên tôm, đặc biệt là tôm hùm gây ra bởi vi khuẩn Vibrio alginolyticus	CT.TS8-21
559	THQ-Oxytetracycline 50% Cá/ Tôm	Oxytetracycline	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Trị bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên thân, hậu môn sưng đỏ, các vây bị rách trên cá do vi khuẩn Aeromonas, Pseudomonas và Edwardsiella. Trị các bệnh do vi khuẩn Vibrio gây ra trên tôm	CT.TS8-22
560	THQ-Methi 10 Sorbi 5	Sortbitol, Methionine, Inositol, Acid Citric, Vitamin C	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Bổ sung vitamin C và các acid amin thiết yếu giúp cho tôm, cá tăng cường sức đề kháng	CT.TS8-23
561	Di-Tacker (Oxytetra For Fish)	Oxytetracycline	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Điều trị bệnh xuất huyết đường ruột ở cá da trơn do vi khuẩn Aeromonas liquefaciens và Pseudomonas sp gây ra	CT.TS8-24
562	THQ-Amoxicillin 50% For Fish	Amoxycicllin	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Điều trị bệnh xuất huyết, nhiễm trùng do vi khuẩn Aeromonas hydrophila gây ra trên cá	CT.TS8-25
563	TCCA 90	Chlorine (Trichloroisocyanuric Acid)	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Khử trùng dụng cụ, nước ao nuôi, ao lắng, bể lắng & bể ương	CT.TS8-26

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Quy cách đóng gói	Công dụng	Số đăng ký
564	THQ-Sormeline	Vitamin C, Inositol, Vitamin E, Methionine, Sorbitol, Lysine	Gói, bao	10, 20, 50,100, 500g; 1, 2, 5, 10, 20, 25, 50kg	Kích thích tiêu hóa, Tăng đề kháng, Chống stress khi thời tiết, môi trường thay đổi	CT.TS8-30
565						
566	THQ-SUPER CLEAR	P.V.P Iodine	Chai, can	100, 250, 500ml, 1, 2, 5, 10, 20 lít	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong ao nuôi, sát trùng dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá	CT.TS8-32
567	THQ-BKC 80	Benzalkonium chloride	Chai, can	100, 250, 500ml, 1, 2, 5, 10, 20 lít	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong ao nuôi	CT.TS8-33
568	THQ- B GLUCAN	Beta glucan	Gói, hộp, bao	100g, 500g; 1; 2; 5; 10kg, 20kg, 25kg	Tăng sức đề kháng của tôm cá	CT.TS8-34
569	THQ-OXYGEN	Sodium carbonate peroxide (2Na2CO3, 3H2O2)	Gói, hộp, bao	100, 500g; 1; 2; 5; 10kg, 20kg, 25kg	Cung cấp oxy cho tôm, cá trong trường hợp ao thiếu Oxy	CT.TS8-35
570	THQ-CHLORAMIN T	Chloramin T	Gói, hộp, bao	100g, 500g; 1; 2; 5; 10kg, 20kg, 25kg	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường nước. Sát trùng nước nuôi tôm cá	CT.TS8-36
571	THQ- KHOÁNG TẠP	MgSO4, ZnSO4; MnSO4; FeSO4; CuSO4	Gói, hộp, bao	100g, 500g; 1; 2; 5; 10kg, 20kg, 25kg	Bổ sung các chất khoáng vi lượng giúp thực vật phù du phát triển ổn định	CT.TS8-37

(Xem tiếp Công báo số 439 + 440)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng